

TIRAGE 6
26 on exemplaires
 Saigon le 15-10-1934

PHU THU

tân.văn

TUẦN-BÁO — XUẤT-BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 14104

Số này có bài :

- ✱ Ảnh-hưởng cuộc khủng-hoàng trong các gia-dinh.
- ✱ Thuế huê lợi của Phan-van-Ham
- ✱ Con gái di xa của Mme Nguyễn-Dục-Nhuân
- ✱ Dọc đường. — Cuộc hành-trình từ Nam ra Bắc của Nguyễn-Như-Kiểm
- ✱ Núi Sam gái phật của Lê-văn-Tiến
- ✱ Vấn-đề đê-quốc kinh-kế
- ✱ Chuyện vui, Văn Uyên, Nhi đồng
- ✱ Nữ-công.
- ✱ Tiểu-thuyết « Đám cười cợt Tam Lộng »

IMPRIMERIE DAO-THE
MME DIEP VAN KX

— 0⁸10 —
NĂM THƯ SÁU
ngày 25 Octobre 1934
— 264 —

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quán: 56, đường Pellerin, Saigon

Tên giấy thép:
ASSURANA

Giấy thép số: 748

- 1° Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác và trả làm 4 kỳ được, mỗi kỳ một phần tư.
- 2° Khi gặp tai nạn bồi thường mau mánh và lo đủ mọi việc, cho chủ xe khỏi nhọc lòng.

DẦU TỪ-BI hiệu Con Trĩ

Tên dầu Từ-Bi hiệu con Trĩ đã được chứng tại Tòa Saigon ngày 18 Decembre 1922 và đăng trong Quan-báo Paris 1923.



Dầu Từ-Bi đã nổi danh, trong Nam, ngoài Bắc đều thông dụng và đều cho là một thứ dầu hay để nhất.

Dầu Từ-Bi chủ trị về các chứng phong, mà nhất là con nít từ một hai tuổi sắp lên mười tuổi, hề cho nó uống dầu Từ-Bi thì được luôn năm mạnh khỏe, da da thâm thít, trong mình mát mẻ ăn chơi, khỏi lo bệnh hoạn chi hết. Dùng dầu Từ-Bi mà trị bệnh kinh-phong, tê-thấp, phong nổi gờ cứng mình, các thứ ghẻ, trặc tay chơn, hoặc đau nhức rêm cả thân thể, thì thấy công-hiệu như thần.

Con nít nhỏ an, bú không tiêu, hay sinh bụng no hơi, hoặc hay đau bụng, đau cam-tích, ho nóng, nếu dùng dầu này thì trướng chướng chứng bệnh, thấy lành mạnh tức thì. Đàn bà vì huyết không tốt, hay đau và hình vóc khô khan vàng mét, dùng dầu Từ-Bi, trị thì thấy sự hiệu nghiệm lạ lùng, không thuốc nào hơn.

AI ai cũng đều khen dầu Từ-Bi hay vô cùng. Thiết là vật khinh bình trọng, xin quý khách lưu tâm thí-nghiệm một khi thì rõ.

Nhà nào có con hay eo uột, đau hoài không lớn, ăn chơi ít, thì nên dùng dầu Từ-Bi lắm.

Các nhà Đại-lý dầu Từ-Bi:

Bentre:	Văn-vô-Văn
Baria:	Lưu-xiêu Linh
Cap St Jacques:	Trần-thị Hườn
Rachgia:	Nguyễn-ngọc-Thái
Thudauinot:	Nguyễn-tấn Xương
Gocong:	Thái-ngọc-Bình
Baliu:	Đình-Song
Vinhlong:	Nguyễn-thành-Liên
Chaudoc:	Tiệm-Hòa-Sanh
Cántho:	An hà Ấn-quán — Võ-vân-Nhiều
Sóc-trang:	Trịnh-kim-Thịnh
Sadec:	Võ-dinh Đình
Longxuyt:	Đổng-thị-Dối
Mytho:	Hà-phẩm-Chất
Phước-phước:	Huỳnh-Tri, Rue Ohier
Saigon:	Thanh-Thanh, Rue Pellerin
Huế:	Quan-hải Thơ-quán
Tourane:	Lê-thừa-Ấn
Hanoi:	Nam ký Thơ-quán
Haiphong:	Hiệu Nam-Tân

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi ve 0\$25

Quý vị ở xa xin mua nơi mấy nhà Đại-lý trên đây, còn ở Saigon, Cholon, Giadinh thì nơi nhà buôn Annam hiệu Nguyễn-thị-Kính, 30, Rue Aviateur Garros Saigon.

PHU-NỮ

NĂM THỨ SAU, Số 264

Ngày 26 Octobre 1934

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn:
M^{re} NGUYỄN ĐỨC-NHUẬN

ẢNH-HƯỞNG CUỘC KHỦNG-HOẢNG TRONG CÁC GIA-ĐÌNH

Cuộc khủng-hoảng ảnh-hưởng rất xấu-xa trong các gia-đình, từ gia-đình của người lao-động cho đến gia-đình của kẻ phong-lưu phú-quí. Trong bài này chỉ nói về gia-đình của các hạng lao-động, từ thợ-thuyền cho đến hàng tiểu-quan-lại.

Các báo thông tin hằng đăng những việc «thời-sự» tỏ ra cái mặt thiệt rất nguy của cuộc khủng-hoảng. Vì thất-nghiệp mà một người cha hay một người chồng tự-sát; vì không muốn trông thấy chồng đau con yếu mà không cơm ăn thuốc uống, một người làm mẹ, liều mình. Vì không thể chống nổi với sự áp bức và bóc lột, một người đàn-bà dễ cho chủ hiệp có mang, rồi xấu hổ mà quỵn sinh. Vì đói rét và thiếu thốn mọi bề đã lâu ngày mà một cặp vợ chồng rủ nhau cùng chết.

Còn biết bao nhiêu phụ-nữ phải bước gang hồ để có tiền cho chồng con khỏi chết đói? Biết bao nhiêu là gia-đình dương êm ấm hòa ra địa ngục, vợ chồng cắn rứt nhau vì hằng nghìn lẻ lặt vặt, mà cốt yếu là vì nạn khủng-hoảng mà ra hết?

Người ta mà đã đến cơ bản thiệt thân, thời những câu tình nghĩa đậm đà không còn có hiệu lực nữa. Biết bao nhiêu là nhà thành chỗ chiến trường cho vợ chồng, cha con, anh em xâu xé nhau? Ở trong một xã-hội mà mọi người đều có việc làm, cơm ăn, áo mặc, thuốc uống, nhà ở, mà

PHU NU TAN VAN

không có sự lợi dụng và áp bức, thì làm chi đến nỗi sanh ra quang-cảnh tương tàn, tương tặc trong các gia-đình của chị em anh em lao-động ?

Cuộc khủng hoảng vẫn tiến lên mỗi ngày, nhiều gia-đình mất cả hy-vọng về hạnh phúc, về sinh-lồn; một số khá to đâm ra mê tín qui-thần để quên cỏi đời thiệt tại. Nhon đó mà cả một lũ thầy bói, thầy tướng lợi-dụng chỗ yếu hèn của dân-gian mà sống còn.

Khủng-hoảng gây cho hầu hết gia-đình của chị em, một cái không-khí rất độc. Nhon đó mà nhiều chị em mất lòng tự-tin ở tương-lai của xã-hội.

Bây giờ đứng trước một cuộc đời khó khăn nguy-hiểm như vậy, chị em tình ngộ mà thấy ra rằng: cái văn-chương tình-cảm và phù-phẩm là một văn-chương không có lợi-ích gì mà lại có hại. Lòng chị em vẫn đầy đầy sự yêu thương, song le cái văn-đề sinh hoạt làm cho chị em thấy ra rằng mình phải giàu nghị-lực và nhiều tinh táo lắm mới giải quyết được mọi sự khó khăn trong xã-hội.

Vì thống-khổ nhiều, chị em ta cũng suy-nghi nhiều. Rồi tự trong cung nhân-thân của chị em có một điều nguyện-vọng sâu xa; điều nguyện-vọng ấy mỗi ngày mỗi rõ ràng hơn, đích-xác hơn. Chị em ao ước được sống còn một cách hoàn-thiện trong một cái xã-hội công-bằng.

Chị em ước-nguyện được sống thế nào để có thể yêu chồng thương con, và thứ nhất là được góp sức mình vào công-trình gây dựng ra một cái nhon loại khỏi bị nạn lợi dụng, thất-nghiệp, khủng-hoảng.

Xem như vậy thì cuộc khủng-hoảng đầu có làm cho nhiều gia-đình thành ra nơi địa-ngục hắc ám, nhiều phụ-nữ phải quyền-sinh hay là sa nơi nghề mãi dâm, nó cũng làm cho phụ-nữ tiến-tiến hơn hết, hiều được lẽ tất yếu phải hợp lực cùng đa số lao động mà phấn-dấu, ngõ hầu xã hội ngày mai được cải thiện.

Phụ nữ tan van



Sở Diền-tín Aríp cho hay rằng: Gandhi tỏ ý nhất định không chủ-trương cuộc Ấn-độ hội-nghị nữa. Ấy là vì có nhiều nghị-viên đã bắt các điều đề-nghị của người chủ-trương thuyết vô-bạo-động.

Trước kia ông Gandhi cũng từng phản kháng thái độ của hội-nghị Ấn-độ, vì hội-nghị đã quá - quyết rằng: sự vô-bạo - động chỉ là một cái chánh-sách mà thôi.

Đây lại là một cơ-hội nữa tỏ ra rằng: ngay trong bọn phú-hào Ấn-độ cũng đã có sự mâu-thuẫn giữa Gandhi và các tay chánh-khách.

Gandhi là ai? Là một người trong hạng trí-thức qui-phái của Ấn-độ và lại là một thầy tu. Giai-cấp có nhiều đặc-quyền ở Ấn-độ.

Ông ta tụng kinh niệm phật và ăn chay, thường hay xướng cái thuyết bảo rằng nên trở lại phép kinh-tế đời xưa, nghĩa là không nên dùng cơ-khí.

Giai-cấp phú hào Ấn-độ thấy ông Gandhi có thế lực trong nhà chùa và dân gian thì suy-lớn làm lạnh-tự để vận-động yêu-cầu chánh-phủ Anh quyền tự-trị (mà tự-trị dưới chủ-quyền Hồng-Mao).

Từ đã lâu năm, ông Gandhi rất hiền-lành và yếu-ớt kia đi đến đâu cũng bảo nhon dân Ấn-độ: chớ bạo-động!

Ông nói rằng làm như vậy thì chánh-phủ Anh sẽ cho dân Ấn-độ tự-trị.

Không những là các phái lao-động ở xứ Ấn chống với Gandhi kịch-liệt, trong bọn phú-hào theo chủ-nghĩa quốc-gia, cũng đã có sức đề-kháng mạnh mẽ đối với thuyết vô-bạo-động. Ngay trong hội nghị Ấn-độ là nơi ông Gandhi có thế lực hơn hết, ông cũng không còn giữ cho tin-đỡ hoàn toàn tin-nhiệm ở cái thuyết của ông.

Lạ hơn hết là ngày nay chánh-phủ Hồng-Mao rất lo lắng cho sức khoẻ của ông Gandhi, vì sợ một mai ông này qua đời thì thời cuộc Ấn-độ sẽ khó mà xếp yên hơn bây giờ.



Đồng bạc mới

Gần đây có người lo ngại đồng bạc già, nên mua bán gấp bạc-đồng thì họ từ chối không chịu lấy, dầu gặp thứ bạc-đồng thiệt cũng vậy. Đó cũng là một việc trở-ngại trong thương-trường và cũng lợi-nghiep cho những người chưa biết.

Thấy việc lỗi-thời như vậy, quan toàn-quyền Roblin mới ra nghị-định ngày 11 này, nhà băng Đông-Dương nhận đổi tất cả bạc đồng mới, bất kỳ già hay thiệt, miếng là đồng-bạc nặng 19 gr.

Hal nhà báo sẽ nắm tay kéo ra tòa

Nhon vụ bắt thuế cho các à ca-nhi Tàu ở Cholon mà một tờ báo chữ Tây no, phái người đến các à ca-nhi, — mà ta thường gọi là phi-phá chấy, — bảo họ phải mua báo của mình. Phải chi, báo chữ Tàu thì họ còn « vị lòng » được, chớ nhè chữ Tây mà bảo họ mua, thì cũng tội nghiệp cho họ. Liên - đoàn báo-giới ở đây hay được việc vậy, nên tuyên - bố rằng sẽ mở cuộc điều-tra, coi « nhà báo » nào liều mạng vậy...

Nhà chuyên-trách cũng đã đề ý mà đòi hỏi ông quân - lý báo l' « Alerte ». Vụ này vẫn còn lôi-thời, ai hay đầu M. Vincenot, quản-lý báo « L'Alerte », đi ngay vào Cholon gây sự với ông chủ-nhiệm một tờ báo Tàu là Sầm-ký-Bá, lại cho ông này mấy thoi khá nặng.

Ông Sầm-ký-Bá bị thương, nên đã xin giấy chứng của quan-thầy đăng kiện M. Vincenot.

Muốn bán cho được báo của mình, mà sanh ra việc lỗi-thời, viên quân-lý tờ báo no chắc cũng giết mình mà hiều rằng lúc này, — bất kỳ là dân nước nào, dân-ông hay dân bà. — Họ đã biết li nhiều quyền-lợi, không để đến nỗi bị người « ép buộc ».



PHU NU TAN VAN

Chánh-phủ tính sao ?

Bọn chà xà-tri cho vay ở Nam-kỳ càng ngày càng làm khó. Sổ-sách không phân - minh, chánh-phủ buộc họ phải làm sổ - sách theo pháp - luật, nhưng họ vẫn diêm-nhiên, hình như họ không lo sợ gì hết. Có nói động đến họ, thì họ đòi trả ba - tăng... Trong mục này, chúng tôi đã có nói rằng bọn chà hút máu còn ở đây một ngày nào, thì dân chúng thêm khổ ngày ấy. Họ đi, chắc người mình đốt pháo mà ăn mừng.

Mới đây, bọn chà ở Cholon đòi trả ba - tăng dặng đi Tân - gia - ba. Chúng nó viện lẽ rằng thuế ba - tăng mỗi năm chừng ba trăm đồng, mà năm nay bắt đóng gần bảy trăm đồng, họ quyết không chịu.

Bọn chà-tri ở Saigon, nghe đâu cũng nói theo gương « đồng-bào đa đen » ở Cholon mà đòi trả ba - tăng lại nữa.

Pháp-luật buộc họ phải làm sổ-sách, họ không thêm làm. Nhè nước lãng thuế ba-tăng, họ đòi đi xứ khác... Không rõ nhà đương-dạo ở đây nghĩ lẽ nào ?



Tình-hình lý-tài, công-nho và kho bạc nhà nước

Chắc bạn đọc cũng muốn biết rõ tình-hình lý - tài và công-nho năm nay trong nước ra thế nào, vậy ta hãy nghe quan thống-đốc Nam - kỳ đọc bài diễn - văn giữa hội-dồng quân - hạt, rằng « tình-hình công-nho quân-hạt bởi năm 1931 tình-hình thiếu hụt, gây ra bởi lửa xuống giá, nối đuôi theo sự khủng-hoảng của thế-giới.

Bạc tiền của chúng ta chỉ nhờ mấy sắc thuế mà có, đành phải chịu ở ngoài cái sức cung - cấp cho số xuất, dầu cho các Thống-đốc trước cổ gần thi-hành chánh-sách tiết-kiệm.

Nhứt là trong khoản bốn năm gần đây, vì số thâu mất nhiều quá nên nhà nước đành phải bớt sự chi - phí, bớt người làm việc vừa Pháp vừa Nam rất nhiều, tuy là việc cần phải thi-hành, nhưng thật ra thì khó-khẩn hết sức.

Ta phải nhớ rằng, trước nạn kinh-tế khủng - hoảng, tình-hình công-nho của xứ Nam - kỳ cũng không phải « thanh-khiết » chi đó.

Vì thế mà hồi năm sung - tức hơn hết là năm 1928, mà sau khi khóa sổ chung niên rồi, thì số thâu vô cũng vẫn còn thiếu một số tiền là 1.382.000 đồng và tuy là qua năm 1929, sau khi khóa sổ, thấy còn dư đâu dặng 602.000\$, nhưng đến năm 1930 thì lại thấy trống thêm một lỗ là 212.000\$, mà nhà nước phải lấy nơi kho dự-trữ để đắp qua cho đủ.

Muốn xét về tình-hình lý-tài, công-nho và kho bạc nhà nước, ta cứ nên ngó mấy con số này :

Năm 1929, dự-dịnh các khoản thâu xuất là 22.251.036\$ mà thâu vô chắc chắn thì 22.513.626\$, còn xuất ra chắc-chắn thì 21.637.356\$ Thế thì còn dư dặng 876.269\$. Nhưng món nợ cũ đã là 1.480 ngàn đồng.

Năm 1930, dự-dịnh các khoản thâu xuất là 21.814.636\$ mà thâu vô chắc-chắn thì được 21.471.510\$ còn xuất ra chắc - chắn là 21.369.295\$; thế thì còn dư dặng 102.215\$ nhưng món nợ trước nó đã là 2.075.000\$ rồi.

Năm 1931, dự-dịnh các khoản thâu xuất là 17.39.0537\$, mà thâu vô chắc-chắn thì được 150.10.830\$, còn xuất ra chắc chắn thì lại đến 16.701.369\$. Thành thử, công-nho phải thiếu tới 1.704.530\$ cộng với món nợ thiếu trước là

2.593.000\$, thành năm ấy thiếu lại tới 4.297.000 đồng.

Năm 1932, dự-dịnh các khoản thâu xuất: 15.550.007\$ Thâu vô chắc chắn: 13.206.902\$. Xuất ra chắc chắn: 14.145.960\$, công-nho phải thất số: 1.939.058\$, cộng với món nợ trước là 3.473.942\$, thành ra năm ấy thiếu hụt tới 5.413.000\$.

Qua năm 1933, dự-dịnh các khoản thâu xuất: 13.229.131\$. Thâu vô chắc chắn: 11.101.593\$. Xuất ra chắc chắn: 10.958.892\$. Dự-dặng 148.700\$, khấu trừ với nợ còn thiếu trước là 5.477.000\$, thì năm ấy cũng còn thiếu lại là 5.328.388 đồng.

Cong-nho 1934

Về năm 1934 này, số dự-dịnh các khoản thâu xuất 11.977.000 đồng. Một có chín tháng nay, nên cũng chưa biết sao là thiếu đủ. Thế nhưng cứ lấy theo số thâu vô kể từ ngày 1er Oc-tobre 1934 này, ta có thể nói rằng: công-nho năm nay cũng dặng như thường chờ không có gì gọi là thiếu hụt cho lắm. Bởi năm ngoái cũng trong khoản thời gian ấy, thâu vô dặng 7.640.000 mà năm nay thì thâu vô dặng 7.350.000 đồng. (Thế cũng tròn tròn) Còn về số xuất vì sự tiết kiệm của chánh-phủ, mà quan cố Toàn-quyền Pasquier đã có ra nghị định bớt xuống 10 phần trăm tiền lương quan lại, nên các công-ước tạo tác đều phải ngưng lại cả.



Thuế huê lợi

Khủng-hoảng !

Tiếng kêu vang-dông, tiếng rên thảm-sầu, tiếng ngẹn-ngưng tức-bực. Ba bốn năm nay tiếng ấy ở luôn nơi cửa miệng người. Hàng cùng ngõ hẻm, chợ-lớn thành to, đồng điền rẫy bãi, đầu đầu lại không thấy người ta nói đến khủng-hoảng mà thở dài.

Xứ Đông-Dương đương mắc bệnh trầm-kha đó là ý chung của mọi người. Mà cũng là ý của chánh-phủ nữa.

Bài diễn-văn của quan Thống-Đốc Nam-Kỳ vừa đọc hôm khai-mạc Hội-Đồng Quân-Hạt đại-dề cũng là nói cái ý đó.

Trong chương-trình đề cử vớt Đông-Dương của quan Thống-Đốc, tôi sẽ đề ý đến một chỗ, mà hôm nay thử đem bàn cùng độc-giả. Đây là lần thứ nhứt mà tôi bàn về chánh-trị. Xin nói để bạn đọc lượng biết, dung cho những chỗ sai lầm.

Trước hết, quan Thống-Đốc nói: sau này xứ Đông-Dương có phục-hoạt là sẽ nhờ dân cày (« l'homme de la glèbe, le meilleur artisan d'une reprise prochaine d'activité générale ».)

Như thế, thời dân cày đã được chánh-phủ chú-ý đến một cách đặc-biệt. Chánh-phủ định sẽ cứu dân cày trong cơn nghèo ngặt này. Chánh-phủ định giảm thuế thân.

Hoặc có người cho thuế-thân là cái trái nhân-đạo, hoặc có người cho thuế-thân là cái ách nặng-nề của nhà nghèo. Đây tôi không xét đến. Vì nói về nhân-đạo thời không có nghĩa, mà nói về ách nặng-nề, thời riêng gì thuế-thân là cái ách ; thuế-thân chỉ là một nét trong ngàn muôn nét của cái ách đã gát lên cổ của lạng nghèo và không của trong xã-hội này.

Theo lời diễn-văn của quan Thống-Đốc, thời chánh-phủ muốn giảm thuế-thân mà đánh thuế huê lợi.

Thuế huê lợi sẽ thi hành được không ? Tôi không muốn biết. Thuế huê lợi thi-hành được, và thuế thân giảm hay là bỏ được, thời người lao-động sẽ hưởng được lợi gì.

Vậy xin hỏi như sau : Đánh thuế huê lợi thời người không có của khỏi bị đóng thuế. Đều đó thì đã đành. Mà hỏi vậy chờ sự sống còn của vô-sân sẽ dễ-dàng hơn bây giờ không ? Nó sẽ dễ-dàng hơn trước kia không ?

Các ông Hội-Đồng Quân-Hạt lúc nào thì chờ, mà lúc này thì chắc là sẽ cực lực mà « không ! » Tiếng « không » của họ không phải vì dân nghèo mà nói, tiếng « không » của họ có nghĩa riêng cho

họ : Minh là đại-diễn-chủ, là hang thượng-lưu, là hạng giàu có là thay mặt cho hạng giàu có. Đánh thuế huê lợi thì hại mình to lắm. Minh sẽ chống chánh-phủ, không cho đánh thuế đó. Minh sẽ vì dân - dân tư-bổn có nhiên - mà phản đối từ thuế huê lợi.

Chánh-phủ thì đòi :

Kể làm ra của 1200\$ một năm phải đóng thuế 7520

« 2000\$ « 22520

« 4000\$ « 62520

« 20'00\$ « 924520

Hội đồng và chánh-phủ, hoặc chống chọi nhau, hoặc thuận hòa nhau, thuận hòa hay chống chọi, đều cũng vì cái quyền lợi riêng cả, không có ăn thua gì với số phận của dân nghèo.

Bản lực nuôi mình, bao giờ cũng ở trong vòng bóc-lợi. Nuôi mình là một cách nói, mà nói cho ngay ra thì cái tiếng nuôi nó không có nghĩa đúng của nó chút nào. Quan Thống-Đốc đã cho biết rằng: « Sống dễ-chịu thì phải có 720\$ một năm » (niveau d'existence assez aisé). Không có bảy trăm đồng một năm, tức là sống không « dễ chịu ». Tôi tiếng « nuôi mình » của dân nghèo là một tiếng dùng gương mà thôi. Đầu, làm gì họ có bảy trăm mà nuôi mình ? Một phần mười cái số đó biết họ kiếm có ra chưa, vì tiền công « trung bình » tới 0\$40 một ngày mà thôi.

Không có đồng thuế gì hết, thời bốn cái còn chưa nuôi mình, nửa chỉ là nói đến kẻ còn phải ruồi con nuôi vợ, nuôi cả nhà. Đây rồi, hệ nhà-nước đánh thuế huê lợi, thì nhà tư-sân sẽ giảm tiền công tăng giờ làm, tăng giá hàng, tăng lúa ruộng vườn, để mà nạp thuế. Tiền thì tự tay tư-sân đưa lại cho ông xã để lấy giáp tại, mà chờ vội nói tiền đó là tiền của họ xuất ra mà đóng thuế. Tiền đó của kẻ làm công họ làm ra, mà họ đoạt lấy một cách khó thấy ngay. Họ đoạt bằng cách thêm giờ làm, bớt tiền công.

Cái món thuế huê lợi cao lên mãi thì có hai cho nhà tư-sân, mà xét lại thì tư-sân có đủ phương-pháp và quyền-thế để làm cho cái hại kia nó trôi lên trên lưng của dân làm công.

Bỏ thuế thân, đánh thuế huê lợi vẫn là đều mà dân nghèo đòi. Hội đồng quân hạt mà chống hai đều đó, thời dân nghèo sẽ không nghe cho dân.

Nhưng mà dân nghèo đòi hai điều đó phải có điều kiện để họ-về về phương diện khác, không thời thì « chạy đàng mô mặc đàng mà », đi lại cũng toàn không. Sự sống còn của dân nghèo đầu đã đã giải quyết với hai việc bỏ thuế thân và đánh thuế huê lợi ?

Phan-văn-Hùm

ĐOC ĐƯỜNG

CUỘC HÀNH TRÌNH TỪ NAM RA BẮC

NGUYỄN-THỊ-KIỆM

Sau đây là bài kỹ-thuật hành-trình của cô Nguyễn-thị-Kiểm.
Thì giờ bận-chật, cô Nguyễn cũng không ngại gì mà không biên bài về
để cho các bạn ở Nam-kỳ được cùng cô mà mộng-du Trung Bắc. B. B.

Anh em, chị em ơi,
Những nỗi dọc đường...
Có trái mới biết thương.
Nhưng thương chưa phải đủ,
Hiệp nhau mở con đường...

22 Août 1934

Đêm nay, đúng chín giờ rưỡi, chúng tôi khởi hành. Chiếc xe hơi nhà chủ chúng tôi lạnh lẽo thoát trên con đường Biên-hòa Xuân-lộc, như một con thú đã quen ngã cũ vào rừng. Trời trong, cơn trăng mười một sắp tròn, gió các cánh đồng hiu-quạnh và con đường thẳng, dài dằng dằng, khi tỏ khi mờ dưới bóng mấy lùm cây...

Qua khỏi mấy tháp phố chói lòa, đi xa mấy tiếng rộn-rục, người đi đêm đến giữa đồng thấy mình trở lại trong bóng đêm dày, đang bao phủ mình kín mít mà mình lẫn mò tìm ngã ra. Ban đêm bao nhiêu cảnh vật, dầu tầm thường, dầu đẹp để lúc ban ngày, đều trưng ra một mặt khác hẳn. Cảnh đẹp như bờ sông, như gành bãi, như chơn núi như rừng sâu thì thêm một vẻ huyền bí hơi thâm đạm, cảnh trở lại như ruộng đồng, như đất rầy, như xóm làng thì có một khí tượng riêng, mình mông, lộng lẫy. Nhìn cảnh cũ hằng ngày, người ta có cái cảm-giác như đi lạc trong một thế-giới mới và màu-nhiệm.

Cây mọc ở mấy khóm rừng có nhiều cách đứng lạ mắt, bóng đen của chúng nó trở rõ-rệt trên da trời xanh dợt: cây thì lá rui xuống như một người đàn bà xả tóc đã được đứng nghỉ suy, cây thì giơ tang ra không động địa như một tên « hầu » cầm quạt phất chủ mà đã ngủ quên; mấy lùm tre như xếp-xít lại gần, che đậy nhau cho đỡ lạnh, mấy cánh trúc thì oàng xuống hai bên đường như thiếu-nữ ngủ say bỏ cánh tay xuống gối... Trong bụi, dưới

đám cỏ đượm sương, các con dế, con ve và biết bao con côn trùng khác, thăm thì to nhỏ những gì.. Rồi xe chạy ngang rừng cao su, những vườn cao su có cây lớn lá rậm hai bên lề mọc những đống thân nhỏ, cành trụi lá, đứng thẩn thờ.

Đêm khuya qua Xuân-Lộc
Bởi thương ai trần trọc ?
Bởi nọc muỗi rừng.

Rừng im phắc ngủ
Cỏ cây ủ rũ
Bóng đêm phủ
Êm dềm.

Kìa trăng lên
Gọi chênh-chênh.
Trời đất ngủ êm dềm
Thế sao có kẻ nhọc...

Đêm khuya qua Xuân-Lộc
Thương ai trần trọc ?
Bởi nọc muỗi rừng..(1)

Qua Xuân-Lộc một đời thì đến Gia-Rai. Bây giờ cũng có hai giờ khuya. Hai ngọn đèn pha (phare) của xe chúng tôi lại lói thối, thành ra xe chạy chậm theo con đường mờ-mờ trắng, dưới chút ánh sáng hơi-hóp của con trăng sắp lặn. Con đường Gia-Rai Phan-Thiết thật vắng. Xe chạy giữa rừng, hai bên là cây cối rậm tối, thỉnh thoảng gặp xa xa mấy cặp mắt chiếu như đèn của mấy thú rừng : chồn, chim... Trên con đường vắng, mình lấy làm vui mà thỉnh thoảng gặp mấy chiếc xe bò đi cà rịch cà tang, xe này sau xe khác, chở những mía, thơm hay là lá, với gạch... Ở đằng xa mỗi xe như có

(1) Miệch Xuân-Lộc đất và nước độc lắm. Dân cư-li rừng cao su ở đây người nào cũng bị giống muỗi rét chít mà mang bệnh sốt rét (paludisme) suốt năm.

PHU NU TÀN VÂN

năm ngọn đèn : bốn con mắt mở sáng quắc của hai con bò với ngọn đèn lái treo thông dưới bụng xe. Người đánh xe thì nằm trong xe mà ngủ, thả bò đi tới đâu hay tới đó, vì họ đi trong rừng như vậy làng này đến làng kia, suốt đêm... Tôi không hiểu làm sao, mỗi lần xe hơi chạy thoáng qua mấy cái xe bò, đèn xe giới mấy con thú ấy tỏ rõ, thì tôi trông nét mặt chúng nó như nghĩ ngợi như rầu rầu, nếu loài thú biết suy nghĩ, mấy con bò này nghĩ sự gì ?

Đêm khuya một gánh nặng trên đường trường.
Giữa rừng vơ vẩn lần bước đi,
Có phải ngăn ngừa vì chưa rõ hướng ?
Có phải chán đường nhưng vì ai vẫn phải đi ?

Tôi nghĩ đến một hạng người trong xã hội... Ừ, tại làm sao mấy anh ngồi yên trên xe không xuống đến con thú dắt mình ? Một cái bao rách đắp lên lưng chúng nó, một cái rờ dẫu, một tiếng vỗ-về làm cho chúng nó yên tâm vui lòng mà rồi trong đêm tối, giữa rừng sâu, chúng nó không thấy cô độc, hiểu rằng người bạn đi đường, người mình dẫn đi, hiền và thương mình...

Nhưng tôi lẫn thẩn quá ! Giống bò xưa nay vẫn đi chậm chạp, nét mặt chúng nó tuy hiền và buồn

nhưng chúng nó nào biết nghĩ ngợi gì. Mà người đời, kẻ nào muốn hi sinh tận tụy theo một mục-dịch tốt đẹp, tưởng nên tập tành nhẫn nại và điềm nhiên như giống bò, đi mãi trong đêm thâu chẳng ngại, đi cho đến chừng nào con đường sáng mà chẳng cần có ai để ý và phủ úy mình...

Xe chạy đến Gia-Rai gần tới Phan-Thiết. Miệch này là rừng hoang. Đất khô cỏ cháy, dọc hai bên đường có nhiều cây sao cao mà chót cây thì giống như mũi tên sắp tung lên trời để bắn mặt trăng. Tre cũng có nhiều, từng khóm như một bó hoa kết lại. Nhưng nhiều nhất là thứ lá buông, thứ cây có lá giống như lá cây thốt-nốt, nhưng thân cây thì như bụi dứa, đám chia ra nhiều cọng. Cọng nào cũng to, cứng và cao như cọng dứa. Chót cọng thì có lá to lớn tròn, có tua như răng nhưng dính ở giữa và cứng lắm.

Ban đêm mấy bụi buông giống như mấy bó quạt hầu, cột cứng dùm lại, giơ tang ra như lông.

Dàn nghèo ở miệt này nhờ cây buông mà sống. Lá buông để lợp nhà, làm buồm ghe, cọng cây làm dũa.

(còn nữa)

Nguyễn-thị-Kiểm

NỮ GÔNG



Kiểu này thêu point de ligue (cách thêu trong P. N. T. V. số 217 trang 19 hình số XII) Như muốn thêu toàn bằng một thứ chỉ màu đỏ thì thôi, còn như chị em muốn thêu bằng chỉ đủ màu thì nhớ lựa chỉ màu tươi thêu coi mới đẹp. Khi thêu phải chú ý về sự lựa màu. Thí dụ : như thêu bụi lúa thì phải thêu bằng chỉ màu xanh lá cây, quần áo của người làm ruộng thì thêu chỉ màu nâu, v. v... Ở đây, tôi muốn chỉ sơ cách lựa màu chỉ như vậy ; có lẽ sau này chị em có thể lựa dạng nhiều màu thêu hợp cách hơn.

L. N.

BÀI DIỄN-VĂN CỦA QUAN THÔNG-ĐỐC NAM-KỲ

đọc hôm bữa nhóm hội-đồng Quán-bạt

Quý ông nghị-viên.

Cái chức-trách của vị thống-đốc bao giờ cũng vẫn khó khăn, mà thời-cuộc hiện tại cũng không làm cho cái chức-trách ấy dễ dàng thuận tiện.

Thiệt vậy, cảnh bình-yên vô sự ngày nay chẳng còn riêng để cho chúng ta; chúng ta bây giờ phải tranh-hoạt trong những ngày rối-ren, khó nhọc.

Rất may thay! Trong khoảng mấy năm sau này, quan Thông-Đốc Nam-kỳ vẫn được thảy gây ra ở giữa qui nghị viện một mối mỹ cảm rất cần yếu cho sự răn sức và sự làm việc chung với nhau.

Quý vị đã hoan-nginh ông Krautheimer như một người hướng-đạo lão-thành, quý vị đã để lòng tin-nhiệm vẹn-toàn nơi ngài vì ngài rõ thấu những điều ưu tư của quý vị và chia xốt những nỗi nhọc lòng của quý vị.

Bốn-chức lấy làm vui mà tưởng rằng, vì nhớ đến những điều kết-quả do sự hiệp tác ấy mà nên và nghĩ đến cái lẽ cần phải đeo đuổi theo những điều kết-quả ấy luôn, quý vị sẽ tỏ lòng tin-nhiệm bốn chức cũng như quý vị đã tin-nhiệm quan cựu Thông-Đốc vậy.

Quý vị biết bốn chức đã đeo đuổi theo một cái chương trình cứu cấp mạnh dạng thế nào rồi.

Đã bốn tháng nay, bốn-chức vẫn đồng tâm đồng ý một cách rất hoàn-toàn và không sơ-thất với quan Toàn-quyền René Robin mà bốn chức rất hái phục về sự ngài trở qua làm Thủ-biễn xứ Đông-Pháp và đối với xứ này ngài đã giành để cái đời lo về sự công ích và làm việc sống-sống, bốn chức cứ tiếp tục điều tra lắng rõ thấu nỗi lòng bá tánh.

Vậy hôm nay bốn chức xin đem trình cho quý vị những điều quan sát của bốn chức và phôi bày cho quý vị tin những việc.

Điều tra

Năm năm cai trị của ông Krautheimer là năm năm khôn cùng rắc rối; những cuộc biến động hồi năm 1930, sự đổ đốn của thế giới và hóa vật mất giá kể từ năm 1931.

Muốn làm cho nó đứng trở lại như xưa và lập lại cuộc trật tự trong xứ, quan cựu Thông-Đốc đã phải nghĩ tưởng tới luôn.

Ngài đã dùng một cái quyền hành khác thường để thi thố các công việc ấy, và nhờ cái quyền kia mà ngài có thể qui địnhặng những sự hiểm nghèo và cất cho xứ Nam-kỳ này một cái áo rất đúng đắn.

Ấy vậy, tuy nhiên lúa gạo cứ xuống giá hoài, dân tình nghèo khổ một cách rất mau chóng, thiếu sự dự trữ tiền tệ mặc dầu, nhưng ngài cũng không để cho công nho xứ Nam-kỳ đến nỗi thiếu hụt thái quá.

Nói vậy không phải tưởng rằng lúc bốn chức bước chân đến trấn nhậm xứ này thì tình hình kinh tế đã làm cho dân chúng quên mất cái nạn khủng hoảng.

Bởi vậy nên thấy những sự cực khổ ấy nhiều chừng nào, bốn chức lại vội vàng bắt mạch cho người bệnh mau chững nẩy; người bệnh ấy là kẻ làm cho sự hoạt động chung trở lại như xưa vậy.

Bốn chức lại thấy rõ rằng: nếu sanh hoạt của họ cứ vẫn phải như hồi trước vậy, hoài, thì tình-

PHU NU TAN VAN

Con gái đi xa

thần của họ không bao giờ lên đến cái chỗ cường ngịch với nhà nước, và bao giờ cũng vẫn tin cậy nơi kẻ cầm quyền luôn luôn. Cái quan niệm của họ đối với mọi việc, đúng nhăm những khổ sở về việc ruộng nương và biết rằng lúa họ làm ra không bán được đủ vốn, khiến cho họ đổ thừa ngay là tại kẻ cầm quyền mà ra vậy.

Làm cho họ để lòng tin cậy lại như cũ, như các hàng người ở những giai cấp khác như điền chủ và tiểu thương-gia, ấy là những điều lo lắng trước hết của bốn chức vậy.

Bốn chức tưởng cần phải làm cho hết thảy đứng yên lòng thì mới có thể mong đến sự giải thoát nạn kinh tế khủng hoảng. Vì vậy mà bốn chức phải giảm thuế xuống rất nhiều và trở lại gần gũi với hàng bình dân để đứng rõ thấu những sự nhu cầu của họ.

Nếu như thời gian không để cho tôi kết liễu kiếp một cách rất chắc chắn về việc cải tổ chánh trị đi nữa — mà sự cải tổ ấy cần phải thi hành sau các cuộc kinh lược và quả quyết. — người ta cũng thấy đứng sự hồi phục lòng dân. Họ biết rằng, kẻ cầm quyền đã nghiêng mình theo họ đứng có hiểu họ một cách thành thật và cố ý.

Tình hình chánh trị

Bọn Cộng-sản du dỗ dân quê, thợ thuyền và những người ở thành thị đủ điều. Chúng nó hứa sự hạnh phúc đầu đầu, nhưng không có thể lợ gì đối với quần chúng cả. Sự thất bại của chúng nó hồi năm 1930 vẫn còn rành rành. Song chúng ta vẫn để ý đến sự hoạt động của nhiều tay lãnh tụ, hoặc tránh khỏi sự trừng phạt, hoặc miễn hạng ở tù, nhảy ra hoạt động lại.

Theo dấu của chúng nó đi, có kẻ nom theo luôn để đứng bải trừ những sự truyền bá, hoặc tái lập lại những cơ quan có thể làm cho rắc rối đến sự trị an và bày đặt cho người ta nghe theo mà không đóng thuế. Đã vậy mà nếu chúng ta làm cho sự sanh hoạt của họ đứng dễ dàng, thì dầu cho bọn kia có kêu réo, dụ dỗ cách nào đi nữa, dân lương thiện cũng không nghe theo.

Cái nhà hành đạo Cao-dài đã thấy xung đột với nhau trong đạo về sự trái lòng tin ngưỡng.

(Trích lục một đoạn trong bài diễn-văn)

Cô Nguyễn-thị-Kiểm ra tên là nói để cô đứng cho báo Phụ-Nữ Tân-Văn, và diễn-thuyết ở hội-quán hội Khai-trí Tiến-đức. Tin này đã gây ra nhiều bài mai mỉa rất khéo của nhiều bạn đồng-nghiep.

Nhiều ông trong báo giới không bỏ qua dịp nào là không bình-vực cho đạo-đức và luân-lý. Thấy cô Nguyễn-thị-Kiểm là một người thiếu-nữ phải đi xa, tuy rằng cùng đi với cha, các ông lo sợ không biết cô ấy có kiên tâm mà giữ nổi phẩm giá của mình không? Thậm chí có mấy người đến báo quán phàn nàn rằng: « Con gái sao lại đi xa như vậy, tôi không phục! »

Theo ý tôi, bao nhiêu dư-luận về việc cô Nguyễn-thị-Kiểm ra Bắc đủ chứng rằng: về luân-lý, gốc đạo-đức của nước nhà vẫn còn có người bình-vực rất sốt sắng!

Nhưng có lẽ các ông sốt sắng thái quá; Đối với một người phụ-nữ đứng ở chỗ công chúng mà bày tỏ ý kiến của mình, tôi-tưởng các nhà ngôn-luận đều có quyền phê-bình vì những ý-kiến ấy sẽ có ảnh-hưởng trong dân-gian.

Thế mà lại, ít có ai xét coi tư-tưởng của cô Kiểm và cô Nga chánh-đáng hay là không, việc cô đứng của hai cô lợi hay là hại cho cuộc vận động của toàn-thể nữ-giới. Đó là những điều quan-bệ mà hình như các nhà đạo-đức không cần.

Các ông chỉ để tâm vào những việc thuộc về luân-lý cá-nhân.

Có lẽ các vấn-đề tây riêng ấy cũng không phải là vô ích cả, nhưng vậy nếu các báo chỉ đều chỉ tranh biện trong phạm-vi hẹp hòi như vậy, thì hoàn giãy và mất thì giờ, bạn đọc báo có quyền không bằng lòng.

Đời nay, dầu là con gái hay con trai đều có thể đi xa để hoặc là học hành, hoặc là sanh kế hoặc là làm một công việc gì lợi ích cho nhân quần xã-hội.

Gái cũng như trai, đều là con người; tại có kẻ hay người dở. Thoán như một bạn gái nào hành vi đáng chỉ trích trong sự sinh-hoạt riêng, tôi tưởng sự ấy không phải là đặc-biệt, chúng ta có thể phê-bình một người phụ-nữ trong đời tư của họ cũng như chúng ta chỉ-trích một người đàn ông.

Điều cốt yếu là chúng ta phải tránh sự chỉ-trích vô bằng, sự áp-bức phụ-nữ. Nghĩa là chúng ta không nên vô cớ nói xấu, hay là đặt cho đàn-bà vào một cái khuôn khổ luân-lý riêng nghiêm-khắc với họ mà quên nghiêm khắt với đàn ông.

Thứ nhất là chúng ta chớ nên quên khuyến-miền các chị em cô lâm-chỉ.

Mme Nguyễn-đức-Nhuận

NÚI SAM, GÁI PHẬT



— Đều rồi ông sẽ xem chùa Phi-Lai.... Chùa ấy còn nhiều chuyện lạ. Ông sẽ thấy làm Hòa-Thượng thì sướng đến thế nào.

« Bây giờ tôi đưa ông đến viếng cô Tư tu ở núi Sam. Cô này có sang học bùa Pháp nhiều năm. »

Người đánh xe, buổi sáng hè hôm ấy, vừa vui, vừa hay nói, kể cho tôi nghe một ít dật-sử của một người con gái nhà chùa, của « cô Tư tu ở núi Sam. »

Cô Tư trước đây vài năm có lẽ là một người thiếu-nữ Annam vận đồ đầm, xách cặp da tòng học ở một trường trung-học tại Pháp.

Rồi không biết cuộc khủng-hoảng gì đã giục cô về xứ. Cô lấy chồng.

Được ít lâu, cô ly-dị. Rồi thì cô tu.

Cô tu theo đạo Phật, nhưng cô tùy nghi châm chước, có lẽ không muốn quá nô-lệ đời xưa mà lãng bỏ sự rực-rỡ của đời nay : cô vẫn giữ cái quốc túy của dân bà Annam : là cái búi tóc.

Thỉnh thoảng cô cũng chịu khách sang mà đi dạo, thì có lại vận đồ đầm. Nhân-vật hiếm có thay!

Cái xe ngựa đưa tôi đến trước « chùa » của cô Tư hình như bên lề đường ở ngoài xa, tôi theo người đánh xe vào viếng « ay kỳ nữ. »

Người giới-thiệu có lẽ sợ nhà tu hành chế khách trần thô lậu mà không chịu tiếp chầu, cho nên phải bịa ra một câu dài những chức tước ở trong trí tưởng tượng của anh ta.

....Nào tôi làm quan to ở X... nhà giàu lớn ở Y... quyền-thế mạnh ở Z.

Bấy nhiêu cái chức tước kia là công-trình tưởng-tượng của người đánh xe làm cho kẻ dân quê được yết-kiến một vị kỳ-nữ cao tăng.

Tôi được đưa vào salon, chờ vài mươi phút cho nỉ-cò mặc áo.

Con gái Phật đây là một vị « thiên kim tiểu thư. » Trừ cái áo dài đen rộng tay, rất đẹp, cô Tư không có vẻ gì khiến cho người ta tưởng đến nỗi khổ-hạnh của Thích-gia-mâu-ni.

Cô năm nay hai mươi tuổi, mặt tươi cười, người xinh-xắn, tóc đen lóng, quần lãnh lóng. Cô vẫn tiếp ái phong-cảnh bên Pháp.

Theo lời cô thuật, cô là con nhà có cửa, lấy chồng cũng trong hạng phú-bào. Chỉ vì không hợp ý với họ hàng đôi bên, nên vợ chồng phải chia lìa.

Cô bèn mến đạo Phật. Nhà cô cũng chịu ý đề cho cô tu.

Khách đánh bạo hỏi th ếu nữ :

— Thưa cô, Phật có cấm người tu việc nam nữ yêu nhau không?

Tuy hỏi thế mà khách vẫn áy náy lo sẽ mất lòng chủ nhà.

Thế nhưng cô Tư thưng dung và thẳng-nhiên đáp rằng :

— Phật không hề cấm sự ấy.

Trong mấy phút đồng hồ, khách bỗng dưng tưởng-tượng đến các lạc-thủ làm con cháu của Thích-Ca. Tu mà nhà cao cửa rộng ; mà vẫn được quyền luyến ái ; mà vẫn.... sống như những kẻ không hề biết nạn khủng-hoảng, tu như vậy thời kiếm thời biết bao nhiêu !

Tôi còn hỏi thêm :

— Người tu-hành có được quyền kết bạn « tri kỷ » với kẻ ngoài trần hay không ?

Nhà tu-hành đáp ngay :

— Vẫn được.

Tuy « ời là gái, tôi vẫn sẵn lòng kết nghĩa vợ chồng với những ngài nào thức thời và muốn đàm-luận về phật-học.

Trước khi từ-giã cô Tư, tôi còn được cô hứa sẵn lòng phúc đáp tôi bằng thư tín về các vấn-đề triết học nào mà tôi muốn thương-xác cùng cô.

Ở trong chùa ra về, tôi có một cái cảm-giác rất lạ về sự tu-hành ở Nam-kỳ ta.

Tôi bỗng-dưng tò mò muốn biết các cô vải tăn thời khác.

Nào là các cô tu Tịnh-độ. Nào là các cô đồng-tử của Bồ-tát Quan-Thế Âm.

Tâm-sự gì ? Nhơn duyên gì ? Hay là vì cái chế-độ, vì cái hoàn-cảnh xã hội mà gây ra tấn bi-bí-kịch, chấn-bưng phật giáo, ở Nam-kỳ.

Lê-vũ-Tiến

BƯỚC TỚI VĂN-ĐỀ ĐỀ-QUỐC KINH-TẾ

Chúng tôi thấy bài dư! đây nói đến tình-hình kinh-tế của Pháp và các Thuộc-địa, lời lẽ chân chính và xác-đáng, vậy xin đăng ra đây để công-hiến độc-giả.

Giữa lúc chúng ta nên hiệp-lực cùng nhau, để ngửa lán sống kinh-tế ở ngoài xô-dẩy đến, mà ta lại tự đánh nhau, dành nhau ; dành nhau trong chỗ tối, đánh nhau mà ta không biết ;

Ta phải liệu tìm phương-pháp mà giảng-hòa ngay đi. Ai muốn biết cái phương pháp ấy ra thế nào thì xin đọc kỹ bài tựa của cuốn « Tình-hình kinh-tế ở Đông-dương » mà ông P. Bernard mới xuất-bản.

Chúng tôi được cái hân-hạnh ông René Bouvier cho đọc bài ấy, dài tới 45 trang, đọc xong muốn trích ít câu cần-thiết mà thấy rất hối-rối vì câu nào cũng hệ-trọng cả, không thể bỏ được chữ nào. Chép cả vào thì không tiện, nên chúng tôi xin lấy lời tổng-luận của bài ấy, lời lẽ vẫn-tả ; ý-kiến xác-đáng, bàn về gốc-tích sự khủng-hoảng, tình-thế éo-le của Pháp đối với làn sóng kinh-tế cạnh tranh các liệt-cường, cái kém trong phương đối-phó của ta, và sự ngộ-nhận giữa nước Pháp và các Thuộc-địa Pháp.

Chúng ta hãy xem cái chương-trình thực-hiện xé cuộc tương-lai.

Đây tôi không dám quả-quyết nói hết cả những sản-vật mà Thuộc-địa có thể bán hay phải bán cho nước Pháp, vì sản-vật ấy nước Pháp mua ở các nước ngoài cũng nhiều.

Sản-vật ấy chúng tôi nói đến là những thứ sau này sẽ tính theo năm 1933.

Sản-vật	Nước Pháp mua của Thuộc-địa	Pháp mua ở các xứ khác
Cao su	7.150 tấn	64 000 tấn
Ca-phê	18.500 —	178.000 —
Tạ	212 —	1.627 —

Cacao	34.100 —	88.000 —
Thuốc lá	12.400 —	30.000 —
Vỏ Quinquina	0 65 —	94 —
Chuối	38.600 000 tấn	162.000 —
Sisal	1.380 —	32.458 —

Những sản-vật ấy Pháp có thể mua ở Thuộc-địa. Nhờ có đạo-luật ngày 31-3-31, dân Thuộc-địa hết sức trồng trọt, nên tấn-tới đã nhiều. Như Cao-su ở Đông-Dương đến năm 1944, có lẽ tới 8 vạn tấn, nghĩa là sẽ gấp 10 số cao-su hiện nay bán cho Pháp. Lúc ấy thì 320 triệu phật-lãng (Fr) của Pháp xuất ra mua cao-su nước ngoài sẽ trở vào tay Đông-dương.

Cà-phê ở Đông-dương có ít, nhưng ở Cameroun ở Côte d'Ivoire và tất cả những Thuộc-địa Pháp ở Phi-châu đều có nhiều và tốt cả. Nghề trồng cà-phê ở những chỗ này cũng còn mong phát đạt thêm nữa.

Cacao thì chỉ có ở Côte d'Ivoire là có nhiều.

Trà ở Đông - dương càng ngày càng tốt, cũng chẳng kém gì trà Ceylan và trà Darjiling.

Thuốc thì ở Algérie nhiều nhất, chuối ở Guinée. Hai thứ này cũng có thể trồng ở Côte d'Ivoire nữa.

Sisal ở Tây-phi và ở Madagascar là tốt hơn hết.

Nhưng ta phải ghi rằng : đầu ở Thuộc-địa có xuất-sản một thứ gì cần cho ta, thứ ấy có rẻ, việc vận-tải có dễ dàng, ta cũng không nên để Thuộc-địa trồng một thứ cây ; vì để một nước sống nhờ một thứ sản-vật mà thôi, tức là dân nước ấy có nhiều điều ngăn - trở. Muốn tránh những điều ngăn trở ấy cho Thuộc - địa, ta phải hết sức giúp đỡ người bản xứ trong sự sinh-hoạt của họ.

Trừ ra những giống đã kể trên, ta phải khuyến-giải và bày vẽ cho họ trồng thêm nhiều cây khác nữa ; người xuất-sản và người dùng sản, hai người phải giúp đỡ lẫn nhau.

Như lạc (đậu phộng) mỗi năm nước Pháp tiêu-thụ hết những 65 đến 70 vạn tấn, mà xứ Sénégal chỉ bán

được có 39 vạn tấn, còn thì phải mua ở Coromandel. Thứ lạc ở Sénégal lại tốt hơn. Thứ lạc mua ở Coromandel lại phải mua cả vỏ, thành ra vỏ chiếm mất 25 phần trăm sức nặng, vận-tải lại kèn-càng, dầu làm ra thì cổ chất chua, chỉ dùng làm sà-bông mà thôi. Thứ lạc này thường chở vào Bordeaux, thứ Sénégal vào tận Marseille.

Nay nếu ta khuyến-khích được người Sénégal trồng thêm lạc nữa, thì số tiền ba triệu phát-lãng mà nay ta trả cho Coromandel (Ấn-độ) sẽ về tay Sénégal.

Lại như cây dừa cũng là loài cây làm dầu; ở Côte d'Ivoire và Dahomey mỗi năm sinh được 32 nghìn tấn dầu và 123 nghìn tấn nước dừa. Pháp mỗi năm chỉ dùng có 13 nghìn tấn dầu 11 nghìn tấn nước dừa, thế là Pháp không tiêu-thụ hết thặng-sản của hai xứ ấy. Nhưng Pháp lại dùng tới 158 triệu phát-lãng cùi dừa mà hai xứ ấy chỉ bán được có 15 triệu.

Ta mua cùi dừa để làm gì? - Cũng chỉ để làm dầu; mà dầu này với dầu dừa của Thuộc-địa thì có khác không là bao! Thế sao ta không mua luôn thứ dầu dừa của Thuộc-địa để tiêu hết thặng-sản cho họ mà khỏi đem tiền cho nước ngoài?

Những điều tôi quan-sát chắc thế nào cũng có kẻ bác; hai cái thí-dụ này cũng không có gì là đặc sắc. Nhưng tôi dám quả-quyết rằng tôi đã quan-sát đúng.

Chương-trình tôi mới 'phát qua đó rất can-hệ đến nền kinh-tế tương lai. Chương-trình ấy nếu có tài-liệu, số sách nghiên-cứu để làm cho thiết-dịch-đáng, thì mới có thể kết quả tốt được. Nhưng tiếc thay tài-liệu, số sách cần-dùng ấy, hiện bây-giờ ở ta không có. Vậy thì biết chuẩn-dịch vào đâu?

Như ở Đông-dương, hàng hóa xuất-cảng tính theo giá bạc. Mà đồng bạc Đông-dương lại thay đổi luôn, thế thì những con số trong năm 1919 không thể so-sánh được với những con số trong năm 1922, hay năm 1924.

Vả lại giá tiền xuất-cảng cũng không thể tin được vì thuế thương-chánh cũng thay-đổi luôn. Những sự sai lầm ấy còn nhiều có khác nữa, như tiền chợ, tiền xe, v.v...

Nói đến nhân-số cũng thế. Như hồi trước, nhân số một miền Đông-dương làm xong chỉ có 4 triệu, thấy ít quá họ thêm vào một triệu nữa, thế là tăng thêm 25%, còn gì là đúng nữa. Những sự sai lầm

Sống để mà ăn...

Người cũng như vật, những gì không có đồ ăn tốt thì dần dần phải tiêu-diệt, mà cũng có giống phải tiêu diệt hẳn vì những đồ thực-dụng không đủ chất bổ để nuôi dưỡng thân thể.

Hiện nay sự bất công trong vấn đề lương thực đã giảm được nhiều, vì nạn đói ít khi xảy ra nữa. Nay ta ăn uống có vẻ khá hơn trước, nhất là ta được ăn thịt ít nhiều. Người Âu và người Mỹ ăn thịt nhiều, nên họ mạnh mẽ và hồng hào.

Sự tấn tới của Nhật bản vừa rồi cũng do một phần lớn ở chỗ ăn thịt nhiều (?) Người Anh và người Đức thường giữ chức vô-dịch về môn thể-dục cũng vì họ hay ăn thịt (?)

Người Pháp cũng nên ăn thêm nhiều thịt, nếu không ăn được nhiều như dân Nam-Mỹ thì cũng phải ăn nhiều hơn số thịt hiện ăn bây giờ (Tuồng ăn thịt nhiều thì bị thịt).

Cái số người chết về bệnh lao có đến mười hay mười lăm vạn mỗi năm, cũng vì không ăn thịt nhiều (!) Nếu càng ăn được thịt nhiều bao nhiêu, thì dám chắc số người mắc bệnh lao sẽ bớt dần đi nhiều. Ta phải nên ăn thịt nhiều để giúp cho các cơ quan trong người chống cự lại với trùng lao. Theo bản thống-kê của bác-sĩ Calmette và Surmont làm hồi đại-chiến, tại Lille; Vienne, Berlin và Budapest thì những dân tộc mà ăn ít thịt bị thân lao giết gấp đôi.

Cái đó cũng chẳng lấy gì làm lạ, vì không ăn thịt thì thân thể càng ngày càng gầy, yếu; chẳng bao lâu là trở nên cái mồi cho trăm nghìn thứ bệnh. Trái lại những người hay ăn thịt thì không bao giờ bị ho lao, thử xem người ta thường dùng thịt sống để chữa bệnh lao thì rõ...

Bài trên này là tôi dịch ở báo « Volonté Indo-chinoise ». Xem đó thì ta đủ biết cái ý-tưởng của người đời thường hay trái ngược nhau. Kể nói ăn thịt nhiều có hại người nói ăn thịt nhiều có lợi. Về « Thái-thực dưỡng sinh » (Régime Végétarien) ông

như vậy chẳng những ở Đông-dương mà thôi, ở đâu cũng sai như thế cả.

Ấy hiện-trạng tài-liệu bây-giờ như thế, cách xếp đặt chương-trình thật là khó. Nhưng nếu ta trù-tính trước thì dầu có không tốt nữa cũng còn hơn là khoanh tay chờ trời...!!

(Lược-dịch ở Tạp-Chi Le Monde Colonial)
MỘNG-ĐIỆP

Tặng Hiện Nam-Hóa

Trời Nam-Việt tranh treo một bức
Đất Trường-An vương vức bản-cờ.
Khuê phòng nhơn lúc thờ ơ
Trái xem Nam-hóa bây giờ là đây
Mừng đất nước nhơn tài chẳng kém
Đem công tâm tô điểm sơn hà
Giữa trường kinh-tế xông pha
Lo nền thực nghiệp nước nhà tương-lai
Xem tin tức mặc ngoài ghê sợ
Nhà ngân-hàng đóng cửa bấy lâu
Kia kia bên Mỹ bên Âu
Số người thất-nghiệp nghe đau đã nhiều.
Hàng xuất cảng xem chiều trở ngại
Giá lúa thời nay lại sụt lui
Nhà nghèo chẳng có cơm nuôi
Đi đâu cũng thấy nhiều người than van
Cuộc buôn bán muốn vàng vớ lỗ
Nhà máy đều giảm thợ bớt công
Làm thêm sản vật chất chẳng
Buôn thêm lỗ vốn cây không thấy lời
Cùng nhau gọi chút dền bù
Còn nghề còn nghiệp còn người còn ta
Vi như thấy đường xa mà ngại
Thời sau này ý lại vào đâu?
Bà con ai nấy bảo nhau
Lập hàng Nam-Hóa trông vào tương lai

Sầm phu nhơn
Thanh-Hóa

Pythagore hết sức bênh vực cái thuyết cấm-nhục thực, mà đồ đệ của ông sau này thì có ông Newton (người Anh) Voltaire, Lamartine, và Michelet (người Pháp) đều thực-hành cái thuyết (ăn chay) ấy.

Ngày nay không những hai cái thuyết đó ra đời làm trái ngược cả sự xét đoán của nhân-loại từ xưa đến giờ, mà làm cho ta hồ-nghĩ về cái « bản-ngã » không biết theo về phái nào cho phải.

Hai bên đều giữ vững cái thuyết của mình, mà bên nào cũng cho là phải. Một bên muốn ta phải phòng mang mã ngốn cho « đầy tớ ».

Theo phái trên quyết chúng ta không phải là sự không thể thực hành được; mà theo phái dưới tất có phen vỡ bụng vì ăn!

Rõ rắc rối! Hay chúng ta bữa ăn bữa nhịn!!
MỘNG-ĐIỆP

Giới-thiệu sách, báo.

« Le paysan de Cochinchine » báo ra hằng tuần chủ là M. Chêne.

« Nhân-Loại » báo ra hằng tuần, xuất bản ngày thứ bảy, chủ-nhiệm ông Đặng-trọng-Duyệt; giá mỗi số 5 xu một năm 2\$50, sáu tháng 1\$30 báo quán ở 14 rue Pottier Hanoi.

Sách « Lăn sự đời » của Lan-Khai Hanoi, giá 7 xu một cuốn.

Độ này ở Hà-thà h đến mùa thu là mùa hay sản xuất ra những văn thơ của các thi sĩ. Chúng tôi có tiếp được quyền:

La Chanson grise, tập thơ pháp văn của ông Từ bộ Hứa, dày 20 trang, bìa đóng đẹp. Có bán ở các hàng sách Hanoi mỗi quyển 0\$20.

Nhà thi-sĩ Nguyễn-v-Y cũng có gửi tặng chúng tôi tập thơ đầu (Premières poésies) có lần thơ ta và thơ pháp. Tập thơ in đẹp, dày đến 61 trang, giá mỗi cuốn 0\$25. Có bán ở các nhà in Hanoi.

Chúng tôi xin cảm ơn tác-giả và xin giới thiệu với bạn đọc.

B. B.

Chợ quán

▼ Dấu TÙ - BI

Thơ-tín

Cùng Bà Thanh-Hương (Huế)
và cô Đoàn thị-Vân-Uyên (Bắc-kỳ)

Bản báo có nhận được thơ và bài, chờ khi coi lại rồi sẽ đăng sau. Xin cảm ơn trước.

B.B.

Tin mừng

Bản báo mới nhận được tin mừng rằng ông Nguyễn-viết-Hồ, di t Thái-Hung, thương gia ở Nha-trang, định hôn con gái của ông là cô Nguyễn-thị-Quí-Thân, kết duyên cùng M. Nguyễn-văn-Can, con trai của ông Nguyễn-văn-Luân. Lễ thành hôn hôm ngày 18 Octobre 1934.

Bản báo cầu chúc hai họ được bền duyên cảm sát.
B. B.

Đàn-bà phu'ong Tây



Cô Bei

Cô Bei là con của một viên thủy-quân đô-dốc Anh. Cô là người thích đọc sách như, nhưng những sách cô đọc thì là sách lãng mạn. Cô ưa đọc sách của Leconte de Lisle hơn hết, vì Leconte là một tay thi-sĩ rất tài lại cũng người tiếm tâm quan sát.

Tuy rằng cô là con nhà danh-giá, giàu có hơn người, nhưng vì cô bị cái óc lãng-mạn kia và thắm nhiễm cái tánh chất của nhà thi-sĩ Leconte làm cho cô phải chán đời. Một hôm cô đọc nhăm cuốn «Môhatma Gandhi» của Romain Roland; cô thấy những cảnh tượng của thánh Gandhi mà lòng cô càng thêm chán nản. Cô thương cho cái đời của thánh, cô muốn làm đồ đệ cho thánh. Cho nên chẳng bao lâu cô trốn nhà bỏ quê hương xứ sở mà theo thánh để làm đệ-tử.

Cô ngày nay đã trở nên một người Ấn-độ, cô ăn mặc theo người Ấn, mình choàng áo vải, đầu quấn khăn tròn, cô chẳng còn như lúc trước ăn bận theo Âu-tây nữa; cho đến những hàng hóa của người Anh cô cũng cố động tay chân. Thật là một người tự lúc nào đến bây giờ, chỉ em ta chưa từng thấy.

Bà de Noailles

Bà là dòng dõi người Hi-lạp, con của bà công-chúa Brancovan. Bà de Noailles sanh ra năm 1876 Mới có 10 tuổi mà đã biết làm văn, đến 16 tuổi bà đã trở nên người hay thơ. Từ đó bà chỉ lo làm thơ viết-văn. Năm 1921 bà xuất bản quyển « Forces éternelles » được hàn-lâm-viện Pháp thưởng tài. Qua năm 1922 bà lại còn được phần thưởng của hàn-lâm-viện Bỉ thưởng cái biệt tài của bà.

Bà de Noailles đã là tay viết văn giỏi mà lại còn thiện nghệ về nghệ vẽ. Bà vẽ một cách tinh xảo, mỗi bức tranh của bà vẽ khiến cho người xem bắt phải mê mang theo trong bức họa.

Bà chẳng những giỏi về hai nghệ ấy thôi, đến như cách diễn thuyết, cái tài hùng biện của bà khiến cho hàng muôn triệu, người nghe. Một lời bà nói thì có ý nghĩa, một câu bà thốt thì đều làm cho người rung động. Bởi vậy cái màu cờ tam-sắc kia chính của bà de Noailles dựng nên mà đẹp là nhờ đó.

Tài bực như thế cho nên khiến chánh-phủ quan tâm mà thưởng cho bà một cái « bội-tinh » rất xứng đáng. Cái tên tuổi bà trang lán khắp thế-giới. Ngày nay bà chết, bà chết mà để lại một mối thâm-thiết cho toàn thể quốc-dân Pháp; bà chết, xác bà đã vùi ba tấc đất nhưng tên tuổi bà vẫn còn phượng phát bên tai người ta.

Bà de la Tour du Pin

Bà sanh nhằm nơi phong lưu đài các, cháu nội cô Henriette Dillon bà là người nhan sắc cực kỳ đẹp đẽ. Khi bà 18 tuổi đã có chồng; trong lúc ấy lại có cuộc cách mạng nổi lên. Thân bà vì đó cực khổ trăm bề, lại thắm nổi trong khi ấy bà lại có mang. Bà trốn chui trốn nấp, chẳng biết đầu đuôi đâu, may gặp nhà thi sĩ Henri Bordeaux đem về nuôi dưỡng để bà sanh đẻ. Tưởng được yên thân nhưng chẳng may bọn cách mạng đến khám xét nhà ấy, bà phải ôm con chui vào đóng rơm ẩn mặt. Được ít lâu, sau khi một cuộc khám xét êm lạng bà de la Tour-du Pin đáp thuyền sang Mỹ. Ở bên ấy bà sống một cách khổ sở hơn. Sau khi cuộc cách mạng êm đi, bà nghe Napoléon lên ngôi; bà nhớ nhà nên trở về xứ sở. Bà về được bà hoàng hậu Joséphine tiếp đãi trọng hậu và được Marie Louise coi như người thân, lại còn được đồng bàn cùng vua Louis 18.

Thị-Vương



VĂN UYÊN

Ngày xuân

Bờ ao cảnh trúc là-đá,
Lăn-tăn tí sống gọn lửa bông dương;
Hiu-hiu gió thoảng mùi hương,
Thong-dong tay sẽ lần nương theo nhành.
Hoa lá từ khóm xanh xanh,
Vườn thanh như đã nhận tin cho vào.
Dây nho hơn hờ vui chào,
Tường xanh rung động, điểm màu tươi tươi.
Phù dung ngán kiếp đầy vơi,
Trống người nỏ-nức khoe cười mà ghen.
Đỏ vàng bóng phần đua chen,
Cái phơi rỏ nhụy, cái then kín đài;
Một đàng sớm thắm chiều phai,
Một đàng tối nở rồi mai rơi rơi.
Cùng chung một cảnh một thời,
Đời hoa như thế, cũng đời trái nhai.
Quanh năm lá tựa cành giao,
Quanh năm rồi mãi cùng trao tiếng phôi.

Nhưng kia một dãy cỏ riêng,
Non tươi phơi-phới trong miền thanh quang.
Nhờn-nhờ chim sẽ vầy đoàn,
Gấm xanh lướt nhẹ, ánh vàng tím xinh!
Nhẹ nhàng, chơn bước thênh-thênh,
Trẻ con theo rudi bầy chim lưng trời.

Ta muốn trở lại hồi thơ-sướng,
Để mặc tình trợn hường chùng xuân;
Dong chơi gió bãi trắng ngàn,
Đề ra ngày tháng muộn màng tuổi xanh.
Chợt ngảnh lại, xuân-tình phai-lại,
Nào cổ non, gió mát, hoa thơm?
Vui xuân, ước được xuân trường;
Người loan kéo lại, bóng (1) dường phảng đi.

Chúng ta hãy đang thì niên thiếu,
Khúc lòng còn đan-đầu ước mong.
Ngày xuân đã thoảng cánh hồng,
Tuổi xuân dần bước chập-chờng khó khăn.
Buổi còn thơ, máu hăng hái nóng,
Cùng với lòng luyến-vọng đi đời.
Ta nên phần đầu, yếu đời,
Giục chân đến những ven-trời mới, xinh.

HỒ VĂN-HẢO

(1) Bóng mặt trời; thời gian

Nhớ ai

Ta nhớ ai, ta đang mãi đây,
Nhìn trên tầng cao ánh mây bay
Áng mây vàng từ từ qua núi,
Nhìn theo mây đi lòng ta ái ngại.

Ta nhớ ai, đứng ngắm cảnh trời xa sóng rộng
Trên cầu cao, nhìn bọt nước tan như mộng
Nước đi, đi mãi không trở lại
Sóng luôn, bọt nổi, lòng ta ái ngại.

Ta nhớ ai, nhìn cánh hoa xuân mới nở
Cánh thắm nhè vàng tươi cười hơn-hở
Yêu hoa, ta lo buồn hoa tàn
Hoa rụng, lòng ta ngắm ngùi than.

Ta chỉ nhớ ngày xuân xanh vui-vẻ,
Nhớ năm tháng dài, tuổi đương trẻ
Yêu đời, thiết sống lòng nồng nàn
Cái troi thanh-niên quý muốn vãn.

Ta chỉ nhớ những cơn phong ba trong bể thắm
Tiếng bên gọi lòng bão ta can đảm
Vây vùng cổ vượt cỏi can qua
Mưa gió ta càng gắng sức ta.

Ta chỉ nhớ buổi chiều đông rét mướt
Giữa cánh đồng không mưa thắm ướt...
Sương sa, cảnh lạ, lạnh thấu lòng.
Ta bảo rằng « chờ hải hùng »

Hằng hái đi, ai ơi sống vui trong cõi đời tranh cạnh
Dơ lay cao, hồ to lên rằng « ta mạnh »
Ta đánh đổ những sự yếu hèn chán nản
Đầu lên cao, xuống sâu chẳng quẩn.

Hằng hái đi, ai ơi! cùng nhau ta cùng nhau
Đánh đổ sự yếu hèn chán nản
Đầu lên cao, xuống sâu ta chẳng quẩn
Hoa tàn, mây bay nước chảy.
Tuổi xuân đi rồi, bao giờ lại thấy???

Mme Văn-Bài

MỘT TIN MỪNG....

Vấn biết bệnh-hoạn, rồi ro, đau giàu, đau nghèo, mấy ai tránh khỏi, nhưng đừng nghĩ rằng, ít tiền làm sao mua được thuốc Tây? Nỗi khó khăn của bệnh nhưn ít tiền, những nhà bác-học lo riêng về kỹ nghệ bào-chế đã thấu rõ.



Nào ai là người đau, ít tiền, hãy ghé lại hiệu bào-chế Tây, hỏi mua một ống « DUỖNG LỰC HUỖN », viên thuốc bọc bạc, nhãn hiệu « Súng thần công », thuốc do một số kỹ-ngệ bào-chế lớn ở Paris làm ra, đi đem trình sử Quốc-gia kiểm-sát y-dược Pháp-Quốc. « DUỖNG LỰC HUỖN », bào-chế rất tinh tẩn, theo y-học kim-thời, rất phù hợp với sự cần dùng và phong tục dân bản xứ.

« DUỖNG LỰC HUỖN » hiệu « Súng thần công », chủ trị chứng BÓN UẤT là chứng bệnh rất thông thường sinh ra một nhọc, oải nhọc, buồn bĩ, nhức đầu, ngủ dậy mệt, ăn xong buồn ngủ, phong đẹn, mặt nhọt, đau gan, xấu máu, đau lác lẹo, đường kinh trệ trút v...v... Mỗi bữa đi ngủ uống 1, 2 viên « DUỖNG LỰC HUỖN » hiệu « Súng thần công » để trị chứng BÓN UẤT, tức nhiên tinh thần minh-mẫn, thân-thể tráng kiện, ăn dễ tiêu, miệng không hôi, có sức làm việc, và vui chơi.

Kiến hiệu ngay, giá rẻ, không công phạt.

Có bán lại các hiệu BẢO CHẾ TÂY ở Đông-Pháp

và các tiệm trữ bán thuốc Tây

— hiệu bào-chế LEROY Paris phát hành.

MỘT ỐNG
10 VIÊN 0\$20

VUI THÚ TRONG GIA-ĐÌNH

Mỗi bữa ăn mà có thêm một chai rượu chát hiệu HAUTES COTES thì làm cho bữa ăn càng thêm ngon lành và vui vẻ hơn nữa.

Quý vị muốn cho cảnh gia-đình đáng vui thú, thì hãy dùng rượu chát HAUTES COTES có hình con gà. Vì rượu này chế toàn chất nho tốt, không pha, mùi dịu, giá rẻ, lại nữa là một thứ rượu lâu năm có tiếng nhất ở bên Pháp, không có thứ nào bì kịp.

Có bán khắp nơi.

ENTREPOT VINICOLE

16, rue Paul Blanchy - Saigon

KẾT QUẢ TUẦN LỄ NHI-ĐỒNG

Tuần-lễ nhi-đồng liễu-kết đã mấy tháng nay mà sổ sách không thấy công-bố lên mặt báo, chắc phần đông độc giả và các nhà từ tâm cũng có lòng ngóng trông cho biết coi lời đăng bao nhiêu. Chúng tôi vẫn lo nghĩ như thế, song ban tổ chức không thể nào công-bố mau hơn nữa được vì sổ sách mà muốn cho đăng rành rẽ thì phải phí nhiều thì giờ để xem xét và tính toán mới được.

Nay đầu đây đã xong xuôi, chúng tôi vội-vàng ấn hành các khoản thu xuất lên đây cho các nhà từ tâm cùng các bạn đọc đăng tường lãm.

SỔ THẦU :

Bán giấy số.	17.602\$47
Tiền của các nhà từ thiện cho.	1.036.00
Hội Đức-tri-thể-dục bán đấu hệu.	18.00
Tiệc ở nhà hàng Continental lời đăng.	63.50
Hát Triều-châu.	259.76
Tủ tiền.	419.50
Lạc-quyên.	617.72
Thầu tiền quảng-cáo.	60.00
Xả-tây thời tiền cho mượn rạp hát và dinh xã-tây.	225.00
Mền, khăn, áo quần cho con nít.	127.80
Cộng.	20.430\$35

SỔ XUẤT :

Mượn rạp hát và dinh Xã-tây.	225\$00
Mượn ban hát Annam (sở phí kép hát).	263.69
Hát Triều-châu (cũng một sở phí ấy).	83.20
Làm quảng-cáo, in chương-trình, giấy số, văn vắn.	515.69
Cuộc lễ ở nhà hội Đ. T. T. Đ. (mượn đèn piano, cu-li, tài-lữ).	129.69
Khieu-vũ tại hội Đ. T. T. Đ.	30.00
Ping Pong.	20.00
Mua đồ chơi cho trẻ em ở Phú-mỹ.	7.40
Sở phí đồng kê (con niêm, cô đáng thờ, tiền thưởng tài-lữ).	352.89
Cộng.	1.627\$83

Khấu trừ :

Thầu.	20.430\$00
Xuất.	1.627.00
Còn lại.	18.802.52
Tiền phát số trùng.	3.000.52
Chỉ tồn.	15.802\$52

Viện dân biểu Trung-kỳ nhóm hội-đồng

Hôm 16 Octobre viện dân biểu ở Trung-kỳ nhóm họp tại Huế. Phiên nhóm này có 44 ông dân biểu đến dự. Sau khi cử ban trị-sự rồi thì viện dân biểu cử ủy-ban thường-trực, và chọn đại-biểu đi dự đại-hội đồng kinh-tế và lý-tải.

Những vị đặc-cử vào ban trị sự :

Hà-Đang : Nghị-trưởng.

Đặng-cao-Đệ, Tham-Tri lưu tri : phó nghị trưởng Phạm-văn Quăng, dân-biểu ở Hà-tĩnh ; Thơ-ký.

Còn ủy-ban thường-trực, ngoài ông Hà-Đang và Phạm-văn Quăng thì có M. Nguyễn-quốc-Tây, dân-biểu của tỉnh Quảng Nam.

Những ông đặc-cử dân-biểu thiết-tho vào ban đại-hội đồng kinh-tế và lý-tải :

Lê-thanh-Cánh, dân-biểu ở Thừa-thiên.

Quang-Cự đại-biểu thương-mũi cho tỉnh Quảng-nam Quảng Ngãi.

Dự-khuyết có những ông : Lê-vĩ-Lợi, đại biểu thương-mũi cho Thanh-hóa, Vĩnh, Hà-tĩnh.

Võ-dinh-Thụy, đại-biểu cho tỉnh Quảng-ngãi.

Phân phát cho các hội :

Với số tiền chỉ tồn, ban tổ-chức « Tuần-lễ Nhi-đồng » phân phát cho các hội như vậy :

Entr'aide Maternelle

Nhà nuôi con nít Tân-dinh.	1.000\$00
Khánh-hội.	1.000.00

Dục-Anh (Amis de l'Enfance)

Nhà nuôi con nít ở đường d'Ayot.	1.000.00
Cầu-kho.	1.000.00

Hội bà phước

(Sœurs de St. Enfance)

Nhà nuôi con nít và nhà mở-côi Cholon.	1.000.00
Phủ mỹ.	1.000.00

Nhà nuôi con nít ở Thủ-đức.	500.00
Govap.	200.00

Hồng-thập-Tự (nhà thương con nít).	750.00
Hội bảo trợ hài nhi (Protection de l'Enf)	500.00

Thơ viện nhi-đồng.	500.00
Lập một sở trừ bệnh ghê cho con nít.	500.00

Sở trông nom các trẻ em bệnh phụng.	1.000.00
Sở trông nom bệnh sang độc trẻ nhỏ.	1.500.00

Dự trữ cho các hội Phước-thiện và Nhi-đồng.	4.352.52
---	----------

Tổng cộng.	15.802\$52
--------------------	------------

chuyện vui



TÌNH GẦN TÌNH XA

Anh Xinh người Nam-kỳ, ra Hanoi chơi được một ít lâu. Đến xóm Khâm-thiên, lại lưu luyến với một á đào, nhưng Xinh là người đã có vợ. Thế rồi khi tựa gối lúc cuối đầu, nghe cô đào đàn khúc ly tao, anh Xinh lầm bầm hát: « Ta có hai tình, tình gần, tình xa. Tình gần trong Nam, tình xa ở Bắc. Ước gì Nam Bắc một nhà... » Đến ngày đi về quê, Xinh bịn rịn thề thốt với nhân tình, hẹn sẽ nhớ nhận đưa tin. Anh lầm bầm hát: « Ta có hai tình, tình xa là vợ, tình gần là em. Nhưng ra đi non nước mấy nghìn, từ đây tình gần là vợ mà tình xa là nhân tình. »

Giộc đường đến Huế, anh ấy viết hai bức thơ, một bức gửi cho vợ, một bức gửi cho cô đào. Thế rồi khi gửi, lại vô ý làm lộn bị thơ, thơ cho cô đào lại gửi cho vợ, thơ cho vợ gửi cho đào. Cô đào đọc thơ thấy Xinh gọi là *minh* thì chắc ý là Xinh nhân làm vợ lẽ, thêm có câu: « Tôi chỉ biết có *minh* là vợ, ngoài ra ai kia cũng chẳng màng. » Á đào liền sửa sang hành-lý rồi đi vào Nam. Trong Nam, bà phu-nhân của Xinh đọc

thơ thấy chồng gọi mình là *em*, mà giọng thơ lại lẻo, thêm có câu: « Bây giờ anh đã có vợ, anh ra đi em chờ mong có ngày trở về. » Bà ấy tưởng chồng đã phụ bạc và ở luôn đất Bắc chẳng về, mới đi xe tốc hành ra Hà thành bắt đực phu-quân.

Anh Xinh thì còn ở chơi tại Huế, đến khi ra về, đến Sài thành vô nhà lại gặp á đào đang trông đợi. Hỏi ra mới rõ sự tình, anh Xinh mới cất tiếng than.

« Ô hay, ta có hai tình một ở Bắc một tình ở Nam. Tình Nam ra Bắc, tình Bắc vô Nam, tình gần hóa xa, tình xa hóa gần. Ước gì ta có hai thân ! »

Nhưng bà vợ của Xinh, ra Bắc, hay được chồng đã về, lật đặt trở lộn vô. Cô đào nghe rõ hiện thể của nhân tình là một bà ghen dữ mới bưng bả trở ra. Gặp vợ nhà, Xinh lại than:

« Ô hay ! chữ tình gần lại gần mà tình xa lại xa... »

Câu chuyện tình xa với tình gần này mà mãi còn xa với gần là tại tác-giả muốn viết dài hay viết ngắn. Nhưng thôi văn hay chẳng luận dài dài, tới đây xin hạ bút.



GẮT GỎNG

(tặng báo Nhật-Tân)

Anh Xinh, (cũng một anh có « hai tình » ấy chứ chẳng ai lạ)

Anh Xinh từ hôm đi Bắc về Nam, tuy ở với vợ nhà nhưng còn người người với nhân tình đất Bắc.

Một hôm đang ngồi bàn dùng cơm với vợ, anh kêu thằng Bép: « Bép, đổi cái bát này cho tao. » Thằng Bép ngỡ ngàng chẳng biết gì. Xinh câu lên, hét lớn: « Bát,



tiếng Bắc, là cái chén mấy chẳng biết sao ? » Thằng Bép run rẩy khấp nấp thưa: « Dạ, ông nói tiếng Bắc tôi không biết. »

Xinh lại thét to:

« À tiếng Bắc mấy không biết! mấy còn cái óc chia rẽ người Bắc người Nam. Người một xứ mà không hiểu nhau à ! Chiều này mấy thôi giúp việc với tao. Phải diệt con người có cái óc phân đồng bào, phân tiền tổ mới được ! ! ! »

Khi sắp có chồng...

Chị em nên nhớ mấy điều sau này thì sẽ được chồng chịu chuẩn luôn luôn:

- 1- Đừng đánh bạc,
- 2- Đừng tin thầy bói,
- 3- Đừng trang điểm lắm,

NHUNG,

Đừng quên xức dầu Ba-Cô

là thứ dầu thơm làm cho tóc chị em đen xanh, láng mượt, lại giữ vệ-sanh cho da tóc.

Dầu Ba-Cô có 3 hạng:

Ba-Cô út: 0\$25

Ba-Cô em: 0.40

Ba-Cô chị: 1.00

Chế tại hiệu KHUYNH-DIỆP là một hiệu dầu đã nổi tiếng khắp nơi và đã được thưởng:

Long-bội-tinh năm 1930; Kim-Khánh hạng nhì và Ngân-tiền hạng ba năm 1931; một pho tượng gỗ với danh-dự chứng-chỉ theo cuộc đấu xảo Tri Tri Haiphong; Ngân - Tiền hạng nhất với phần-thưởng hạng nhất theo cuộc đấu - xảo Mỹ - Nghệ Huê; Danh - dự chứng chỉ theo cuộc đấu - xảo Khoa-Học Hanoi; bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội-Chợ Saigon; huy-chương bạc và huy-chương đồng theo cuộc đấu - xảo Thuộc Địa Paris; Phần-thưởng hạng nhất theo cuộc Hội-Chợ Pháp-Việt Saigon; bằng - cấp chứng chỉ theo cuộc Hội - Chợ Nam - Định lần thứ 8; bằng cấp chứng chỉ đặc - biệt theo cuộc đấu-xảo của bộ Mỹ-Thuật tổ-chức.



Hiệu KHUYNH-DIỆP sở chính tại B'n-Ngư Huê
Giấy nói: 78 Giấy Thép tất: Việ-de Huê
Đại-Lý tại Saigon: hiệu Thanh-Thanh
38, rue Pellerin và 118-120, Bd de la Somme

Hiệu QUANG-VẠN-HÒA

ở Biền Hòa, có bán:

DẦU TỪ-BI

DOCTEUR LÉ VAN HUÉ

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
Sérologiste spécialiste diplômé de Paris
Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris
et de Bruxelles

Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier
de la Ligue Nationale Française contre le
Péril Vénérien de Paris

Expérience in London Hospitals

PHÒNG KHÁM BỆNH { de 8 h à 12 h

et 3 h à 7 h

138 đường Lagrandière Saigon

có phòng giáo nghiệm thử máu, thử đái, phân nước
tiểu etc...; chuyên trị các bệnh đau huyết và phong-tinh

Bibliothèque scolaire Franco - Annamite

SÁCH MỚI XUẤT-BẢN:

- I. - LECTURE FRANÇAISE (1) Cours Moyen 2e année & Supérieur par Nguyễn Hoài-Đĩnh Kiểm-học & Phúc-yên.. 0\$75
- II. - LE FRANÇAIS PAR SOI-MÊME, Méthode rapide pour apprendre le Français sans mal re 5e Edition par Nguyễn Hoài-Đĩnh 0.80
- III. - LA LANGUE FRANÇAISE EXPLIQUÉE EN ANNAMITE, par Ng. Hoài-Đĩnh, " guyêa-Điền et Nguyễn Bá-Phủ, 3e Edition 0.80
- IV. - 200 BÀI TÍNH ĐỐ, Dành cho học trò thi Sơ - học yếu-lược 2e Edition par Đỗ Xuân-Nghinh Instituteur. 0.25
- V. - MÉTHODE RAPIDE DE LA LANGUE FRANÇAISE, par Đào Văn-Minh, Instituteur. 0.20
- VI. - LE PETIT ÉCOLIER, Lecture Française Cours Enfantin et Élémentaire 5e Edition par Lê Văn-Lê et Phạm-Tá (adopté) 0.30
- VII. - QUỐC-VĂN SƠ-HỌC ĐỌC-BẢN, Lectures Annamites choisies et expliquées Cours Moyen et Supérieur 3e Edition par Nguyễn-đức-Phong et Dương-bá-Trạc (adopté). 0.60 (sách trên đã được Hội-đồng duyệt sách công-nhân (Adopté) làm sách Giáo-khoa khoa cho học trò trong Đông-pháp).
- VIII. - VĂN-ĐÀN BẢO-GIÁM, Thứ hai (Tome II) in lần thứ ba, giá. 1.00

Edillon NAM-KỲ, n° 17 Bd Francis Garnier, Hanoi. Tái. 882
(1) Các nhà giáo giới cần xem thử xin với thư và gửi cho 0\$33 timbre, chúng tôi sẽ gửi lại một quyển. Hạng biểu chỉ có trong tháng Septembre 1934 thôi. Các ông giáo bà giáo trường công và trường tư mua từ 10 quyển xin bớt giá đi 20%.



TIỂU-THUYẾT NHI-BÔNG

BA BẠN DI DƯ'ÔNG

(tiếp theo số 263)

Tây-Phong hỏi :

— Máy biết tao, hỏi con nhái nhỏ ?

— Ủ, ta biết người. Ta đây là một vị nữ tiên bị Toánh-mẫu đây làm nhái trăm năm, mai này mãn hạn. Ta biết người là người hào-hiệp (8), ta lại còn biết người là người hay siêng-năng làm-lụng nhưng cứ vẫn phải chịu nghèo. Ta sẽ giúp người thoát-ly (9) cảnh bần-phạp (10) mà buộc người phải tuân theo điều-kiện (11) là cứ một mực chanh trực và cần-mẫn (12).

— Vâng, tôi sẽ cố gắng cho thành được con người như thế.

— Vậy thì người hãy do con đường này mà đi tới; cách đây một vài dặm, phía bên tả, người sẽ gặp một cái nhà bỏ hoang; người hãy vào nhà ấy mà dùng sợ gì, rồi lấy một cái gương tròn treo trên vách, gần cửa. Mảnh gương đó giúp người nghe thấy được những việc xảy ra ở phương xa, giúp người tránh được lắm nỗi buồn thảm và giúp người lập ra được cái cơ-nghiệp vĩ-dại.

— Chà ! Đó là cái bửu-kính ! Tôi sẽ đến tìm nó; thôi, xin cảm-tạ và từ-biệt tiên-cô !

Tây-Phong đi được vài bước, bỗng nghe con nhái gọi to lên và căn-dặn thêm mấy lời :

« Khốn đi đã !... Ta quên nói cho người biết rằng có con quỷ không tốt vẫn lai-vãng loanh quanh miền lân-cận nhà ấy và có khi bước vào

(8) Hào-hiệp = người nghĩa-khi đồng-cảm.

(9) Thoát-ly = lìa khỏi.

(10) Bần-phạp = nghèo thiếu.

(11) Điều-kiện = điều-khoản trong một cuộc ước hẹn.

(12) Cần - mẫn chánh - trực = siêng - năng ngay thẳng.

nhà ấy nữa. Nếu người gặp nó, người chỉ nói một câu này : « Ta vâng mạng con nhái mà đến đây » thì nó sẽ để cho người bình an vô sự.

— Đa tạ tiên-cô tôi không dám quên lời dặn ấy.

Tây-Phong lại lên đường. Đến chiều tối, nó thấy bên tả có một tòa nhà cũ-kỹ đã mục nát, tường xiêu mái đổ, hình như bị hoang-phế (13) đã từ lâu rồi. Nó nói thầm :

« Chắc là trong nhà này có cái thần-kính (14) »

Nó đi ngay lại cửa. Lúc nó toan bước vào, chợt có con quỷ bề-cao phồng chùng một bộ ra đứng trước mặt nó và hét lớn :

« Hãy dừng chớ lại ! Không ai được vào đây cả !

Tây-Phong nói :

— Ta vâng mạng con nhái mà đến đây.

— Ồ ! thế à ! Thế thì bạn có thể bước vào nhà này. Con quỷ vừa nói vừa đứng tránh qua một bên.

Tây-Phong vội-vàng bước vào, lấy cái gương bỏ túi, đoạn trở ra đi nữa, nó đi mãi cho đến lúc trời tối mịt không còn nhận thấy gì nữa; nó mới chịu định bộ (15) đứng tìm chỗ nghỉ - ngơi. Ngó quanh ngó quất để kiếm nhà người mà xin ngủ trọ, nó trông thấy đằng xa xa, bên vệ đường, có một đồng lửa cháy nhấp-nhóang. Nó lần hồi lại chỗ đó, rồi lấy làm lạ mà gặp một người lùn-dùn đang quay một con ngỗng to béo trên ngọn lửa đỏ.

(13).— Hoang-phế = Bỏ hoang.

(14).— Thần-kính = Gương thần.

(15).— Định bộ = Dừng bước.



Nó hỏi người lùn ấy.

— Anh làm gì đó ?

Người lùn, tên Tiều-Vi, trả lời :

— Như anh vẫn thấy : tôi đang quay một con ngỗng đây. Anh muốn ăn với tôi không ?

— Tôi vui lòng ăn với anh, vì bụng tôi đang trống trơn như cái túi của tôi. Tôi sắp-sửa ở theo câu cách-ngôn : ngủ, tức là ăn vậy.

— Với chúng ta, câu cách-ngôn ấy không còn giá-trị gì nữa. Một miếng thịt ngỗng này giúp cho anh no bụng mà ngủ được ngon giấc ; thôi, chúng ta hãy ngủ đi !

— Ngủ bàn !. Nhưng mà bàn ở đâu, sao tôi không thấy ?

— Thì nói vậy mà ! Chớ lâu nay tôi cứ phải ăn trên cỏ luôn, song ăn như vậy vẫn không thấy mất ngon bao giờ.

— Thôi, chúng ta hãy ăn. Tôi không thể nhịn đói được nữa.

Con ngỗng quay không mấy chốc là hết sạch cả thịt; vì Tiều-Vi tuy nhỏ vọc mà mạnh ăn bằng 4 người.

Ăn xong, cả hai nằm dài bên đồng lửa mà ngủ một giấc tới sáng.

Lúc mặt trời mọc, Tiều-Vi đã thức dậy.

Trước khi thượng-trình (16), Tây-Phong hỏi :

— Anh muốn theo tôi không ?

— Anh đi đâu ?

— Tôi chưa nhất-định tôi sẽ đi đến đâu... Tôi chỉ nói cho anh biết mục-dịch của tôi là đi sinh cơ lập nghiệp.

— Được, tôi bằng lòng làm người bạn đồng-hành của anh. Tôi có cây gậy tiên biết vâng theo tất cả mệnh-lệnh của tôi; nó sẽ giúp chúng ta nhiều việc.

Đoạn Tây-Phong và Tiều-Vi cùng đi về ra đi một mạch cho đến khi mặt trời đứng bóng mới dừng chân lại nghỉ giây lát. Lúc ngồi nghỉ, cả hai trông thấy một người cao phi-thường đứng nhỏ một cây dâu cao ngất.

Tây-Phong kêu hỏi :

— Ê kia, anh không-là ! Anh làm gì đó ?

— Tôi nhờ cây này để làm cái gậy đi đường.

— Cây to lớn thay ! sức anh mạnh-mẽ thay ! Anh muốn theo tôi không ?

(16).— Thượng-trình = Lên đường.

— Anh đi đâu mà bảo tôi theo ?

— Tôi chưa nhất-quyết tôi sẽ đi đến đâu... Tôi chỉ có thể nói cho anh biết rằng tôi định đi sinh cơ lập nghiệp.

— Thế à ? Té ra anh là người đồng-chí đồng-diệu với tôi đây mà ! Thôi thì tôi bằng lòng đi với anh nhé !

Rồi cả ba người cùng dắt nhau đi, phó mặc cho sự tình cờ run-rủi, ai ai cũng tự hỏi thăm mình phải ứng-dụng (17) cái thủ-đoạn nào để mưu cầu phú-quí.

Tiều-Vi nói :

« Nếu các anh chịu tin tôi, đồng-y với tôi đến hiến thân hầu-hạ quốc-vương Ma-ni-cô, thì có ngày chúng ta sẽ được vinh thân phi gia (18) cho mà coi. Vua ấy là một vị minh-quân giàu mạnh nhất trong miền châu-thổ sông Đa-Níp, xưa nay thường công bọn phục-dịch (20) cho ngài rất hậu »

Tây-Phong móc túi lấy cái gương thần ra mà quan-sát một cách rất chăm-chú.

Cự-Thế, tên người cao lớn, hỏi :

— Anh nhìn gì trong cái gương ấy ?

— Tôi xem cho biết những việc xảy ra tại triều đình Ma-ni-cô-quốc.

— Cái gương đó thật là quái-lạ và quý báu lắm !... Vậy anh thấy gì trong ấy ?

— Tôi thấy bốn tên gian-thần đang tru-mưu hoạch-kế (22) thì chúa mà soạn ngôi (23). Tôi nghe tiếng chúng nó bàn-bạc với nhau rõ mồn-một.

Cự-Thế nói lớn :

— À ! quân cường-khẩu (24) !... Đây là một cơ hội chúng ta phải ra tay tấn-công cho vua Ma-ni-cô quốc, nhân đó chúng ta sẽ được ăn-thưởng nhiều vàng bạc.

Tiều-Vi nói :

(17).— Ứng-dụng = Dùng ra dùng.

(18).— Thủ-đoạn = Cái cách làm việc, cái mảnh-khõe.

(19).— Vinh-thân phi-gia = Thân được vẻ-vang, nhà được đầy-dủ; như ta nói giàu-có sang-trọng.

(20).— Phục-dịch = làm việc khó nhọc.

(21).— Quan-sát = Xem xét.

(22).— Tru-mưu hoạch-kế = tính mưu vạch kế.

(23).— Thì chúa soạn ngôi = Giết vua cướp ngôi.

(24).— Cường - khẩu = kẻ cướp. Đây là ám-chỉ bọn phản-thần.



— Anh tỉnh rất hay. Nhưng từ đây đến kinh-thành Ma-ni-cô-quốc thì lộ-đồ dao-viên (25), e khi chúng ta chưa đến đó thì bọn phản-thần đã hạ-thủ (26) rồi.

Cự-Thê nói :

— Các anh đừng lo. Các anh hãy trèo lên vai tôi ngồi cho vững-vàng. Đường tuy xa, nhưng chân tôi dài, tôi đi không bao lâu sẽ đến nơi đến chốn.

Nói đoạn Cự-Thê cúi mình xuống đỡ hai người bạn lên ngồi trên vai rộng của hắn, rồi nhắm phương đông trực-chỉ (27). Hắn bước đi thật xa thật chóng, gặp sông ngòi thì nhảy qua rất dễ dàng như ta bước ngang cái rãnh nhỏ, gặp núi-non thì thót qua rất gọn-ghe như con chuột nhảy ngang cái bụi con.

Độ vài giờ, cả ba đến thành Ma-ni-cô-quốc, gặp một toán quân giữ cửa ngăn đón không cho vào.

Một tên quân hỏi :

— Các người đi đâu đây ?

— Chúng tôi xin vào yết-kiến Thành-Thượng (28)

— Các người muốn bầm-tấu điều gì ?

Cự-Thê đáp :

— Đờ trẻ ranh, người đứng tra hỏi chúng ta mà vô-ích, chỉ biết rằng chúng ta cần phải vào bộ-kiến Hoàng-hượng (28) để giúp cho ngài một việc trọng đại ngay bây giờ không nên trì-hoãn (29).

— Nhưng ta coi bộ người định vào quấy-nhiều (30) ngài chờ chẳng phải là tiến-công (31) cho ngài. Vậy ta không cho các người vô cửa.

Cự-Thê giận, nói :

— Mày không phải là người đủ-tài đủ sức phòng-chỉ (30 bis) được chúng tao. Thôi hãy tránh đường cho chúng tao đi vào.

Dứt lời, Cự-Thê giương tay ra đẩy tên quân giữ

(25).— Lộ-đồ dao-viên = đường-sá xa-xuôi.

(26).— Hạ-thủ = xuống tay làm việc, ý nói bọn phản-thần đã giết vua.

(27).— Trực-chỉ = đi thẳng.

(28).— Yết-kiến Thành-thượng, bộ-kiến Hoàng-thượng hay là triều-kiến = đều có nghĩa là vào chầu vua.

(29).— Trì-hoãn = chậm trễ.

(30).— Quấy-nhiều = khuấy rối. — (30 bis).— Phòng-chỉ = ngăn giữ lại, không cho đi tới.

(31).— Tiến-công hay tấn-công = dâng công.

cửa ngã lẫn, rồi bao nhiêu sĩ-tốt (32) trong vệ-đội (la garde) chạy ra cũng đều bị bắn xó té cả, đoạn ba người vào thành.

Tiếng la hét của bọn sĩ-tốt giục cho bá-tánh tu lại rất đông và làm ồn-ào lên khắp đường phố!

Nghe tiếng động nhi-thường ấy, vua hỏi :

— Chuyện gì thế ?

Một vị cận-thần (34) quì xuống tâu (35) :

— Kinh-tấu Bệ-hạ : có ba người khách (36) muốn xin vào triều-kiến (28), bị quân canh ngăn-cản, chúng nó xô lẫn sĩ-tốt rồi vô được trong hoàng-thành (37). Hiện giờ chúng nó đang đứng ngoài ngõ-môn 38 mà đợi thánh-chỉ (39).

— Truyền quân dân ba người ấy vào; trẫm muốn hỏi chúng nó cho biết.

Quân ra dắt ba anh em Tây-Phong đến trước ngai rồng. Cả ba quì xuống triều-bái (40) một cách rất là kính-cẩn (41).

Thấy ba người khác hẳn nhau như trời với vực, vua phì cười. Cự-Thê thì đầy-dà to lớn như một hòn núi; Tiểu-Vi thì bé-bỏ như con búp-bê, toàn-thân không cao hơn chiếc bìa; còn Tây-Phong thì không lớn, không nhỏ, không cao, không thấp, hình như để làm trung-gian cho hai cái thái-quá và bất-cập của hai người bạn.

Cười chán, vua hỏi :

— Có phải các người đã dùng võ-lực (42) mà vào thành của trẫm (43) chẳng ?

Tây-Phong đáp :

— Muốn tâu Bệ-hạ : chúng tôi đến đâyặng cứu-mạng Bệ-hạ.

— Cứu mạng trẫm ! Người muốn nói gì thế ?

— Muốn tâu : tôi muốn nói rằng nội triều-thần

(32).— Sĩ-tốt = quân lính.

(33).— Bá-tánh = rầm họ, ý nói nhân-dân.

(34).— Cận-thần = ông quan hầu gần vua.

(35).— Tâu = nói với vua.

(36).— Di-khách = người khách lạ. (étranger)

(37) Hoàng-thành = thành bao xung-quanh cung-diện nhà vua.

(38) Ngõ-môn = cửa chính của cung vua.

(39) Thánh-chỉ = mệnh-lệnh của vua.

(40).— Triều-bái = lạy vua.

(41).— Kính-cẩn = lớn-trọng cẩn-thận.

(42).— Võ-lực = sức mạnh.

(43).— Trẫm = Tiếng vua tự xưng.



(44) có kẻ phản-ngịch mưu-bại Bệ-hạ mà tiếm-vị. (44 bis)

— Nói như thế là người làm ra một sự tố-giác (45) rất quan-hệ. Từ bây giờ cho đến chiều, nếu người không tìm ra được bằng-chứng đích-xác (46) về việc ấy, trẫm sẽ truyền lệnh xử giảo (47) cả ba anh em các người; trái lại, nếu quả thật các người đến đây cứu mạng trẫm, trẫm sẽ tứ-hôn các người, ba nàng công-chúa (48) của trẫm.

— Muốn tâu : ngưỡng trông lượng thành ân-tử (49) chúng tôi cái phép được tự-do hành-dộng (50), có thể thì chiều nay chúng tôi mới bắt được kẻ phản-thần dẫn vào phụng-nạp Bệ-hạ

— Trẫm ban cho các người được tự do đến chiều tối, nhưng sau khi mãn hạn mà các người còn chưa tìm ra tang-cớ nào thì các người đừng mong trẫm ân-xá tử-tội !

Bọn anh em Tây-Phong đồng khấu-dầu bái-lạ Thiên-tử (52) rồi lui ra ngoài để mưu định sách (53).

Cự-Thê nói :

— Anh Tây-Phong hãy nhìn vào gương thần thử xem.... Anh thấy những gì ?

— Tôi thấy có bốn đứa gian-thần đương ăn-phục (54) trong một tòa vọng-hoa-đình (55) tại ngự-uyển (56); chúng nó nhất-định nhân đêm nay có cuộc khách-diễn (57) sẽ giết vua tại hoàng-cung.

Tiểu-Vi bảo :

— Bây giờ chính là lúc chúng ta nên hành-dộng. Cự-Thê nói :

(44).— Triều-thần = các quan trong triều.

(44bis).— Tiếm-vị = Lấn cướp ngôi vua.

(45).— Tố-giác : Cáo phát việc bí-mật của kẻ khác.

(46).— Bằng-hứng đích-xác : Bằng-cớ chắc-chắn.

(47).— Xử giảo = Hình phạt thất cổ.

(48).— Công-chúa = Con gái vua.

(49).— Ân-tử = vua làm ơn ban cho.

50. — Tự-do hành-dộng : Tự ý muốn làm gì thì làm.

(51).— Ân-xá tử-tội = Tha cho tội chết.

(52).— Bái-lạ Thiên-tử = Lạy tạ ân vua.

(53).— Mưu định sách = Lo mưu quyết kế.

(54).— Ăn-phục = núp kín.

(55).— Vọng-hoa-đình = Cái nhà nhỏ, chỗ vua ngự ra ngồi xem hoa.

(56).— Ngự-uyển = Vườn trong cung vua.

(57).— Khách-diễn = lễ mừng.

— Ủ, chúng ta hãy đi bắt lũ phản-thần ấy.

Tây-Phong và Tiểu-Vi sẽ lên bờ vào ngự-uyển. Sau khi dò xét chắc-chắn bọn gian-thần còn núp trong vọng-hoa-đình, cả hai liền ra hiệu gọi Cự-Thê vào. Anh này chạy đến, phá cửa vọng-hoa-đình rồi xông vô tóm đầu bốn đứa tà-khúc (58) mà nhét cả vào nách như nhét 4 cây gậy nhỏ.

Bắt xong, bọn Tây-Phong vào chầu vua. Cự-Thê nói :

— Muốn tâu : đây là bốn người nghịch-thần mong lòng thí chúa.

Vua xem lại thì ra là 4 quan Tạng-thơ xưa nay đã tăng làm cho ngài không được mãn-ý (59).

Lũ nghịch-thần khiếp sợ quá, đồng phủ-phục (60) dưới ngai vàng mà thú-nhận tội-ác (crime).

Vua truyền lệnh hạ ngục (61) lũ bội-quân (62). đoạn nói với bọn Cự-Thê :

— Các người quả có công cứu mạng trẫm, trẫm không quên lời hứa. Nhưng các người còn phải giúp trẫm một việc nữa, mới được làm phò-mã (63). Số là trong một hòn núi gần đây có một đàn quỉ-quái cứ theo những-nhiều nhân-dân bốn-quốc và có khi lại vào tận cung-cấm mà nhục-mạ đến cả trẫm nữa. Vậy các người hãy bài-trừ cho được đàn quỉ-quái ấy thì rồi trẫm sẽ gả công-chúa cho.

Tây-Phong nói :

— Muốn tâu : Chúng tôi xin phụng-linh.

Khi ra khỏi bữa-diễn, (64) Cự-Thê bảo :

— Anh Tây-Phong hãy nhìn vào gương thần thử xem... Anh nghe thấy những gì ?

— Tôi thấy trên bờ sông kia có một hòn núi có cái động; động ấy chứa đầy một giống nuy-quỉ (65) đông-đảo như kiến; chúng nó đang đem cất vào kho tất cả những đồ-vật chúng nó đã trộm-cắp của thiên hạ. Có vô số những bao vàng, nhưng của động thì bị một đàn tiêu-quỉ canh-phòng nghiêm-nhặt lắm !

Tiểu-Vi nói :

(58).— Tà-khúc = không ngay thẳng.

(59).— Mãn-ý = vừa ý.

(60).— Phủ-phục = lạy sụp xuống đất.

(61).— Hạ ngục = Bật bỏ vào ngục.

(62).— Bội-quân = phản vua.

(63).— Phò-mã = Người lấy con gái vua.

(64).— Bữa-diễn = tiệc quí, chỗ vua ở.

(65).— Nuy-quỉ = quỉ lùn.



— Trước hết chúng ta phải mua sắm cho nhiều dây và bị.

Bon Tây-Phong ra phố kiếm những đồ-vật ấy dễ lắm.

Cự-Thê bảo các bạn :

— Hai anh hãy trèo lên ngồi trên vai tôi để tôi mang các anh đến gần cái núi có yêu quái, rồi chúng ta sẽ kiến cơ nhĩ tác. (66)

Cự-Thê bước ra đến tận chỗ. Hắn đề 2 người bạn đứng xuống giữa một khu rừng gần động bọn nuy-quỉ, rồi nói :

— Chúng ta đã đến nơi đến chốn rồi, nhưng bây giờ phải làm thế nào mà bắt quỉ và xâm-chiếm (67) vàng bạc trong tàng-khố (68) của chúng nó ?

Tiểu-Vi nói :

— Cây gậy tiên của tôi sẽ giúp chúng ta làm nên việc. Các anh hãy xem tôi sai-khiến cây gậy của tôi đây.... Này, gậy ơi, mi phải đem đến cho chúng ta nhiều chiếc xe chở rượu nho thật ngon....

Tự-khắc có một đoàn xe trọng-dại (convoi important) hiện ra ; chiếc xe nào cũng có chở những thùng to đựng đầy một thứ rượu chất thượng-bạng.

Tiểu-Vi đi đầu điều-khiển đoàn xe ấy ; hắn cho xe tiến về phía núi có yêu quái.

Giấy lát, hắn gặp một đả nuy-quỉ từ trong động chạy ra hỏi bản :

— Mày đi đâu đấy ?

— Ta vận-tải (69) mấy thùng mỹ-lửu (70) này đem cống-hiến (71) vua Ma-ni-cô-quốc.

— Sướng quá ! Mày phải dừng xe lại đây ; vua không uống hết bao nhiêu mỹ-lửu này đâu ! Và chúng ta cũng đương thiếu rượu uống.... Anh em

(66).— Kiến cơ nhĩ tác = Xem chừng, xem mặt mà làm.

(67).— Xâm-chiếm = Lấn cướp của kẻ khác làm của mình.

(68).— Tàng-khố = Kho chứa tiền của.

(69).— Vận-tải = chở chuyên đem đi.

(70).— Mỹ-lửu = rượu ngon.

(71).— Cống-hiến = dâng tặng.

ơi ! Có rượu ngon ! Có rượu ngon !

Tất cả lũ nuy-quỉ trong núi nghe gọi đều chạy ra cướp giật mấy thùng rượu mà lần tuốt vào động. còn Tiểu-Vi thì quày-quả trở lại hội-diện (72) với 2 người bạn.

Hắn nói :

— Các anh hãy tin chắc rằng rồi chúng ta sẽ bắt được hết bọn quái, không sót một đứa.

Cự-Thê bảo Tây-Phong :

— Anh hãy nhìn vào gương thần xem thử bọn tiểu-quỉ hiện đương làm những gì ?

— Tôi thấy lũ quỉ đã khui xong cả mấy chuc thùng rượu ; chúng nó múc rượu uống đầy họng. Bây giờ chúng nó đương nằm chỉnh-chàng xung-quanh mấy thùng rượu mà ngủ vùi như chết.

Cự-bội đã đến rồi ! Anh em chúng ta mau vào động trói hết bọn tiểu-quỉ động có đem về nộp cho Thiên-lử.»

Trời đoạn, ba anh em Tây-Phong thỏm cả đám nuy-quỉ vào bị, thắt miệng bị lại chắc-chắn, rồi thì một mình Cự-Thê vác cả lên vai mà cùng với hai bạn về thành.

Lúc vào chầu vua, Cự-Thê nói :

« Muôn tâu : đây là bọn quỉ quái đã nhiều-hại bá-tánh »

Hắn mở bị trút lũ nuy-quỉ xuống ngọc-giai.

Lập-tức vua truyền lệnh đem nhốt hết bọn quỉ vào địa ngục (73), và nội ngày ấy ngài làm lễ gả ba vị công-chúa cho ba anh em Tây-Phong.

Còn bà tiên đã bị đẩy làm nhái lúc trước, sau khi được hoàn nguyên thân người, vẫn lảng-bình theo âm-trợ (74) anh em Tây-Phong luôn luôn. Bà dùng phép mầu chuyển-biến (75) bọn Tây-Phong thành ra ba người thiếu-niên mặt-mày

(72).— Hội diện = Hiệp mặt nhau để bàn-bạc.

(73).— Địa-ngục = cái ngục tối ở dưới đất. Đây không phải là cái ngục dưới âm-phủ (enfer) như sách nhà Phật vẫn nói.

(74).— Âm-trợ = Giúp đỡ kín-đáo, không ra mặt.

(75).— Chuyển-biến = Biến đổi ra khác.

PHU NU TAN VAN

đẹp-đẽ, tầm-vóc phương-phỉ, rất xứng-dáng làm phò-mã.

Đám cưới của ba anh em Tây-Phong làm tại đền vua rất trọng-thể ; nhân-dân trong nước ai ai cũng vừa ý vui lòng.

Nbân dịp ấy, bà tiên hiện-hình ra nói chớ, công chúng (76) biết rằng : lòng quảng-dại, (77) tài tiên kiển, (78) trí linh-mẫn, (79) sức mạnh-mẽ, nếu bốn cái ấy mà hiệp-nhứt (80) thì sức động-lắc (81) của nó là to lớn, có thể lấn-lược được tất cả những sự trở-ngại. (82)

BÍCH-THỦY (dịch-thuật)

(76).— Công-chúng = Đồng người, hết thấy mọi người (le public)

(77).— Lòng quảng-dại = Lòng rộng-rãi, hay bao-dụng cho người ta (la générosité)

(78).— Tài tiên-kiển = tài thấy trước, biết trước (la prévoyance)

(79).— Trí linh-mẫn = Trí lanh-lợi, thông-minh hoạt-bát (la finesse)

(80).— Hiệp-nhứt = hiệp lại làm một.

(81).— Sức động-lắc = Sức cử-động dễ làm việc.

(82).— Trở-ngại = ngăn trở, không cho tới obstacle).

Một tin mừng cho bà con ở Dakao, Tân-định và Giadinh

Chúng tôi lấy làm vui mừng báo tin cho chị em bà con ở quanh vùng Dakao Tandinh Giadinh hay rằng: cái nhà thuốc annam lớn nhất và có danh nhất, mà mấy tháng nay ở các báo hằng ngày đều có làm lời khen ngợi là VÔ-DINH-DÂN-DUỐC-PHÒNG ngày 16 Octobre rồi, đã mở thêm một Phân-Cuộc nữa tại Dakao, Boulevard Albert 1er n° 179.

Hồi mới được tin thì chúng tôi có thân-hành đến phỏng-vấn chủ-nhơn về cái Phân-cuộc này, thì chủ-nhơn vui vẻ cho chúng tôi hay rằng, lập thêm như vậy, là vì có lời kêu nài của phân-dòng thân chủ ở miệt Dakao, Gia-linh. Từ miệt này xuống Phân-cuộc Saigon mua thì xa quá, còn mua ở Đại-lý thì khi có, khi không. Vì lại cái Phân-cuộc mới này cũng là nơi để phát-bành mau lẹ cho các Đại-lý miệt Đồng-Nai Địa-phận Đất-Hộ nữa.

Chúng tôi có lời khen nhà thuốc Vô-dinh-Dân-khoẻ chịu lòng thân chủ và chúng tôi rất mừng cho bà con ở Dakao từ rày đã có hiệu thuốc hay gần gũi, mua dùng khi bịnh hoạn.

VAN-HA.

LANH ĐỜI NAY

Lãnh ĐỜI NAY ra đời mới có một tháng mà đã được đồng bào hoan nghinh già trẻ mà lại tôi có nhiều người muốn lợi dụng hiệu lãnh ĐỜI NAY, nên mào danh tiếng lãnh ĐỜI NAY đem thứ lãnh khác xấu hơn bán dùm và trở nên bán rẻ

THỨ LÃNH ĐỜI NAY THIẾT, THÌ CÓ ĐỒNG CON DẤU VƯỜN

« LÃNH ĐỜI NAY » NGUYỄN-VĂN-TRẦN ĐẠI LÝ

Giá bán chắc 1\$ 60 một quã

Bà sĩ lình giá rẻ hơn xin chờ lình

DỜI PHÒNG KHÁM BỊNH

DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN

TRỊ BỊNH CON MẮT

300, Rue Ohassoloup Laubat, Saigon
(gần Vườn Parc Maurice Long)

DR. TRẦN VĂN ĐỐC

Chuyên trị bịnh con nít
31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— SAIGON —

Pensionnat "HUYNH-KHƯƠNG-NINH"

61 Rue d'Ariès Saigon

Dạy đủ các lớp, từ

Cours Enfantin cho đến 4^e Année

Hiệu rượu
RHUM
tốt nhất là
hiệu

Rhum Mana
Hàng **MAZET**
có trữ bán

& đường
Paul Blanchy, số 20
SAIGON



NHÀ BUÔN ANNAM XIN HÃY LƯU Ý!

Trong một nhà buôn, điều cần nhất là việc biên chép sổ sách, vì nhờ có sổ sách mà biết tình hình biết suy, biết lời biết lỗ, biết đến biết thôi.

Lúc bình thường sổ sách đã là một đầu cần yếu cho nhà thương gia, huống chi giữa hồi kinh tế khủng hoảng như ngày nay thì việc biên chép sổ sách lại cần phải cần thận hơn nữa.

Những người mới ra buôn bán, hoặc những người mua bán lâu rồi mà chưa rành về mặt biên chép, hoặc những người muốn kiểm soát làm trong các nhà buôn, hãy đến đọc cuốn:

PHẪU BIÊN CHÉP SỔ SÁCH BUÔN BÁN
của ông ĐỖ-VĂN-Y quản lý công ty An-Hà ở quận, Cantho (Cochinchine).

Sách này chỉ rõ cách biên chép sổ sách theo lần thời, nhất là khoản nói về lối SONG QUAN (COMPTABILITÉ EN PARTIE DOUBLE) thì tác giả dẫn giải rất tường-tốt, coi dễ hiểu lắm.

Ấy là một quyển sách rất có giá trị và có thể giúp ích cho các nhà thương gia Annam ta vậy.

Giá mỗi cuốn..... 1\$00

CANTHO Imprimerie de l'Ouest
SAIGON — Tín Đức Thư Xã
CÓ BÁN TẠI HANOI — Nam kỷ Thư quán
PHNOM-PENH — Hiệu Trường-Xuân

HỌC CẨM BÁNH XE HƠI

MAU GIỎI - THI MAU
GIÁ RẺ HƠN CÁC NƠI

TRƯỜNG XE HƠI
95bis, Rue Lagrandière — SAIGON

TRỊNH-HƯNG-NGÀU
Chủ trường lãnh dạy

« TRƯỜNG CỦA TRỊNH - HƯNG - NGÀU
TỐT VÀ DẠY GIỎI HƠN HẾT » LỜI
KHAI CỦA ÔNG CHÁNH SỞ XÉT
XE NƠI TÒA

Học - trò lục - tỉnh có nơi ăn ở tại trường



RƯỢU
Quina Gentiane

là thứ rượu thiết
bỏ, mùi nó thơm
tho, dịu dàng ai
cũng ưa thích.

Có bán ở các
tiệm rượu (épicerie) và trữ tại

Hàng **MAZET**

Số 20
đường Paul Blanchy
SAIGON

TIỂU - THUYẾT

ĐAM CƯỜI CẬU TÁM LỌ

tiếp theo bộ « CẬU TÁM LỌ »

Tác giả: **ĐỖ-VĂN-Y**

(tiếp theo số 263)

« Ông Mèrisot (1).

« Chẳng những ông biết tôi ở Đồng-dương, ông
« đã biết tôi ở Quartier Latin bên Pháp nữa!
« Trong lúc tôi còn du-học tại Paris, ông đã đến
« độ tôi mấy lần về việc hội « Thiếu-niên học-
« sanh ». Tôi xin nhắc lại cho ông nhớ rằng Trần-
« thành-Trai ở Quartier Latin năm trước và Trần-
« thành-Trai ở Saigon hôm nay cũng là một. Cũng
« là một « người học-sanh vừa vui vẻ, vừa lễ phép,
« vừa thông minh, vừa khéo khỉnh » của ông đã
« gọi lúc trước... Tôi không thay đổi bao nhiêu
« chỉ có ông là thay đổi nhiều. Tôi không thay đổi
« là vì tấm lòng, ông có thay đổi là vì chức trách.
« Tôi không hề phiền trách ông quá ư nghiêm
« khắc với một người quen! Tôi chỉ muốn nói về
« cái lễ phải mà ông thường nói với tôi lúc xưa
« đó.

« Vu đội bị giết mà ông lại nói với ông
« chủ bút báo Công-luận rằng kẻ thủ phạm có lẽ
« là tôi. Trong lúc ông nói hai chữ có lẽ tôi đoán
« rằng tấm lòng của ông có hơi nhảy mạnh một
« tý... Chớ đáng lẽ ông đổi hai chữ có lẽ ra là chắc
« chắn mới vừa ý ông. Ông nghiệm rằng hội nút
« vàng của tôi mà lọt vào trong tay của đội
« thì tức là tôi giết đội Lập luận như thế thì
« bất kỳ ai cũng có thể nói được cả chớ không
« phải đợi một nhà trinh thám lão luyện như ông.
« Nhưng tôi xin chỉ hai điều mà ông chưa nói ra
« cho người ngoài biết. Một điều là đội bị hai
« mũi dao đâm nhằm chỗ hiểm phải ngã ngay chớ
« không còn chống cự được... Mà mũi dao sau
« thì đâm chính giữa yết-hầu thế là kẻ sát-nhơn

(1) Bức thư này viết bằng chữ Pháp, mà bản báo
dịch lại quốc-âm.

« tỉnh mình lắm... Nếu nó đã đâm ngã ngay đội...
« thì đội ... không chụp được nó mà bắt hội nút
« manchette, chính là nó lấy hội nút manchette và
« một miếng lụa áo bỏ vào tay đội Nói bỏ
« vào tay đội thì cũng còn trật, chính là bỏ
« trên mình đội vì hai tay của đội đều
« nắm chặt lại cả. Nếu kẻ sát-nhơn là tôi thì sao
« lại bỏ hội nút làm gì trên mình đội để mua
« lấy sự tù tội? Điều ấy ông không chịu nói ra
« cho rõ ràng, hay là ông chưa xét đến?

« Tuy tôi không ngồi trước mặt ông lúc bấy giờ
« nhưng tôi cũng đã hiểu rõ sự suy nghĩ của ông
« rồi... Ông đã biết chân sự thay hình đổi dạng của
« kẻ sát-nhơn bằng mấy tôi, tôi không muốn nói
« nhiều. Ông đã sai người tìm kiếm tôi, cố làm
« cho tôi không thể gì cực cực nữa được... Đáng
« lẽ thì tôi ra mặt nhưng mà vì ông và tôi đã biết
« nhau lâu rồi, mình không thể giấu gì nhau được.
« nên tôi mới xin ông để cho tôi yên Ông đừng
« sai tìm kiếm làm gì cho mất công, tôi không trốn
« tránh gì đâu. Có chuyện bí-mật ty mật-thám
« nhiều khi cũng phải nhờ đến người ngoài như là
« vụ Thuận-Phong mấy năm xưa, nên tôi xin giúp
« ông để tìm ra vụ đội Giàu lúc này. Nếu tôi bị ông
« giam vào khám thì ai tìm kẻ sát-nhơn để giải oan
« cho tôi? Tôi không muốn bó tay mà nhờ kẻ khác
« vì chính ông đã nói với tôi rằng ít người Annam
« biết tự lập, lúc nào họ biết tự lập thì họ mới
« khá được... Tôi cũng nhớ kỷ lời ông để coi thử
« có tự lập như lời ông nói chăng, vậy tôi xin tự
« tìm ra kẻ mưu hại tôi. Lúc nào tìm được tôi
« sẽ đem nó đến hầu chuyện với ông.

« Tôi biết rằng khi tiếp được thư này, ông sẽ
« vào trấn mà nói tôi là đứa tinh ranh, dám đem

PHU NU TAN VAN

« gan ruột ông ra mà bàn, nhưng tôi cũng clắc « rằng ông sẽ để tôi được yên mà xem thử là phải « ở đời có thắng được là trái không. Mà nếu như « vụ này xảy ra bên Paris, thì ông đã nói một cách « khác rồi. . . Ông sẽ nói : « Là sát-nhơn này dám « coi ty mặt-thăm không người, bọn nó ngờ « những nhà trình thám đui mù hết nên mới bày trò « diều cợt thế này. »

« Thôi, xin chúc ông được chóng thăng chức... »

TRẦN - THÀNH - TRAI

Cựu Học-Sanh « Faculté de droit »

Luật-khoa cử-nhân

Kiều-Nga nghe đọc dứt thì nét mặt hơi nở ra, vùng đứng dậy nói với Minh-Đường rằng : « Xem như bức thư ấy thì anh Thành-Trai quyết không chịu ra mặt, anh quyết tìm cho ra kẻ sát-nhơn... Mà vụ này cũng bí mật như vụ anh Thuận-Phong, một mình anh chưa có thể chắc tìm ra được, vậy thì anh tính là sao ? »

Minh-Đường chưa kịp đáp, Ngọc-Liên đã tiếp nói : « Theo ý em thì anh phải đi Saigon tìm Tâm Lọ ngay để lo mưu giải cứu cho ông Thành-Trai. Chỉ có anh là cứu được mà thôi ! Ông Thành-Trai đã giúp anh, đã làm cho anh được sung sướng anh không nên chậm trễ. »

Minh-Đường chống hai tay vào cằm nhìn ba cô ngồi trước mặt, giây lâu mới nói : « Dầu không đọc mấy bài này anh cũng biết rằng mưu này là của kẻ thù mà cũng có kẻ quyền thế giúp sức... Mèrisot lẽ nào lại không hiểu sự này là oan cho anh Thành-Trai nhưng va cổ giả lơ, cổ dung tưng cho bọn sát-nhơn để hãm hại anh Thành-Trai. Mèrisot là người khá lắm, nhưng đã đứng vào cái địa vị giết người thì cũng không lòi cái khá ra được. Mấy em còn khờ dại trong việc đời lắm, không nên gấp gáp mà sanh ra sự lo sợ cho người tuổi tác. Mấy em cứ để mặc anh, anh đi bây giờ... Thế nào anh cũng không để cho anh Thành-Trai bị hại đâu. »

Kiều-Tiên nói : « Em vẫn biết rằng dung tưng cho nó thì thế nào cũng có sự lo sau này, bây giờ có sai đâu... Nhưng sự đã đi rồi anh phải tận tâm mà làm. Nhất là phải cẩn thận vì bọn nó không hiền, dễ có thể hại mình được thì bọn nó hại liền. Nếu anh đi thì em cũng xin phép đi theo, để thăm mấy chị em trên Saigon. »

Minh-Đường gật đầu nói : « Mấy việc ấy anh đã đề-dặc cả rồi, em không phải cần-dẫn làm gì. Em muốn đi tại đi nhưng về việc này thì đã có Tâm Lọ giúp anh, em không nên lo sợ. Tâm Lọ

không phải người đi thụt lui đâu, nó không thông tin cho mình biết tức là nó đã nhập trận rồi. Mà hề nó nhập trận thì anh chắc là nó thắng. »

Kiều-Nga gật đầu nói : « Anh nói... Em cũng tưởng vậy. . . bởi này em chỉ xem có một bài báo đầu, em lo sợ cho đến nỗi mẹ biểu anh hai Dấn đi với em xuống đây thông tin cho anh chị hay. Mẹ lại biểu anh mau mau đi Saigon xem cho rõ công chuyện, còn sáng mẹ sẽ đi xuống nhà bác để an ủi hai bác. Anh đi em cũng đi, em không thể ngồi yên được. »

Ngọc-Liên ngó Kiều-Nga bằng cặp con mắt lạ lùng. Kiều-Tiên nói : « Mai chị đi với em lên Saigon... chị cũng muốn biết đích-xác việc này. Mấy lâu nay có chuyện gì lạ không ? »

— Không... Ở có chuyện này. . . Mấy hôm nay không hiểu vì sao mà lòng em hơi hộp quá, em ngồi đứng không yên. Di Thị-Minh và em Liễu-Chi khuyên giải mãi nhưng em cứ buồn đã dợt, buồn một cách lạ lùng. Em không hiểu việc gì; lẽ ra bây giờ mới biết.

— Chị cũng vậy. . . Chị muốn đọc sách cho khỏi buồn mà trong lòng vẫn cứ như nước-nhối khó chịu. . .

Minh-Đường đứng dậy nói : « Bây giờ sao tôi không yên được, tôi phải vào thưa cho thầy mẹ hay để đi ngay. Bọn nó đã cố hãm hại anh Thành-Trai thì ít lâu nữa bọn nó cũng hãm hại đến tôi. » Trôi thì đã tới, trên không có trời một bọn mây đen nào chỉ có sao chen nhau nhấp nháng... Minh-Đường đi vào nhà. . . Kiều-Tiên nói với Ngọc-Liên rằng : « Thường thường chị nói với em rằng anh Thành-Trai gặp sự nguy hiểm không bao giờ nao núng, lại tự xem như người ngoài cuộc để xét cho rõ ràng. . . bây giờ có vụ này, em đã tin lời chị chưa ? Xem như bức thư gửi cho ông Mèrisot đó thì biết... Anh nói dường như là bàn việc của ai... cũng như câu chuyện cô Huệ nếu không có anh thì ai cứu cô được. »

Kiều-Nga nghe nói chuyện cô Huệ thì hỏi : « Cô Huệ hôm nay ra sao ? Sao chị không cho em hay ? »

Kiều-Tiên đáp rằng : « Chị cũng muốn viết thư về cho em biết nhưng mấy hôm nay vì mắc đi với Ngọc-Liên về nhà bà Hương-sư nên chậm trễ... Hôm kia bà Hội-đồng có viết thư cho mẹ chị, nói rõ đầu đuôi, từ khi cô Huệ đi thăm mình cho đến khi nhờ người cứu đem về... bà lại nói rằng nhờ anh Thành-Trai mà cô sống, nhờ anh Thành-Trai mà cô vui. Anh khéo lo liệu từ chút... Bây giờ bà đã đem cô đi Huế chơi cho khuây câu chuyện cũ... Tội nghiệp cho anh hai em, đọc thư mà cứ trách mình... »

PHU NU TAN VAN

— Anh Thành-Trai đâu dám cười ở đây mà cứu cô Huệ sao được ?

— Anh có cho một người bạn đi cứu chứ không phải tự anh đi cứu... Em quên rằng sáng hôm ấy anh lãnh phần đi tìm cô Huệ đó sao ?

— Nhớ...

— Vì mấy chuyện trước mà bây giờ chị mới hơi yên lòng được một chút, là có lẽ anh tránh khỏi nạn vút lủ sát-nhơn kia...

— Em cũng biết rằng anh giỏi, mà sao em cứ sợ thăm mãi. . .

Ngọc-Liên ngồi nghe, thỉnh-linh -thở ra một tiếng rồi nói với Kiều-Tiên rằng : « Hôm qua em nghe bác hội-đồng nói chuyện với thầy em, em lấy làm lạ quá. Em tưởng tượng như ông Thành-Trai là một ông thành-vậy. Sao mà đoán giỏi như thế ? Chính em đây, thường thường ở gần bên chị Huệ, để an ủi chị mà còn chẳng biết chị toan chết thay !... Đời nhiều người thông minh quá, em lấy làm kinh sợ mà khiếp phục vô cùng. Xem chừng ông Thành-Trai còn nhỏ tuổi thừa anh hai em phải không chị ? »

Kiều-Nga ngó Ngọc-Liên.. Kiều-Tiên đáp : « Phải, nhỏ hơn ba tuổi... Chị không hiểu cái tài của người ở đâu mà sanh ra, chứ có phải ở sự học đâu. »

Ngọc-Liên gật đầu nói cách thật tình rằng : « Tại người ta có phải là nhờ nơi bằng-cấp học-vấn đâu... Tài của họ nung đúc đã mấy mươi đời rồi. Chị nghĩ như Denis Papin, nếu chỉ có tám tuổi thì chẳng bao giờ có cái óc lớn lao như vậy. Em tưởng chừng tuy họ còn nhỏ tuổi đời này, nhưng mấy đời trước họ đã nhiều tuổi rồi. Nhiều người già mà vẫn trẻ con, nhiều đứa trẻ con mà vẫn già. Có lẽ cũng vì cái tiền-thần cả. »

Kiều-Nga ngồi dựa ngửa nơi ghế, nhìn mấy ngôi sao giữa trời... Kiều-Tiên nói : « Em nói cũng có lý... Bất kỳ sự gì muốn cho tinh xảo thì cũng cần phải lâu lắm mới được. Phải có khi khởi sự, phải có lúc sửa đổi, rồi phải có hồi thành-thuộc. Các thứ chữ, các tiếng nói, các đồ dùng cũng đều phải trải qua ba thời-kỳ ấy cả. Ban đầu thì vụng-về rồi rậm, nhưng mỗi ngày sửa đổi một chút, thì sau mới khéo léo gọn gàng được. Cái tài của người cũng thế, đời này một ít, đời kia một ít, nung đúc chung qui lại thành ra một cái tài lớn. Bất kỳ sự gì cũng không có thể làm một lần mà tinh xảo được ngay... Lúc anh Thành-Trai còn nhỏ, anh đã có một cái khiếu thông-minh lạ lùng và cái óc của anh cũng đã khác chúng rồi. »

— Lúc nhỏ ông ra sao chị ?

Kiều-Nga nghe Ngọc-Liên cứ hỏi chuyện Thành-Trai mãi thì không nhìn mấy ngôi sao nữa, lại nhìn vào Ngọc-Liên.

Kiều-Tiên nói : « Lúc ấy Kiều-Nga còn nhỏ lắm... nhưng lúc này chị thuật một vài câu chuyện vặt của anh cho em nghe luôn... Có một hôm anh đi chơi với chị em cũng biết rằng anh còn nhỏ thua chị hơn hai tuổi nhưng bao giờ chị cũng phải chịu theo ý của anh; giữa đàn-gặp mấy người lớn đứng coi đánh lộn... Anh chen vào thấy một đứa chừng mười hai tuổi và một đứa cỡ mười tuổi đánh nhau. Hết đám đá đến ôm nhau vật. Chị sợ bọn nó lộn chảy máu nên hỏi anh : « Sao không ai can, để thằng lớn đánh chết đứa nhỏ ? » Anh nói : « Can làm gì ? chắc là thằng nhỏ hèn hào muốn đánh thằng lớn nên họ để mặc ; xem coi thứ đứa nào hơn. » Mà quả thật vậy. Thằng nhỏ đá đủ lại hèn. Tự nó mà sanh ra đánh lộn. Một chút thắng nhỏ thua, khóc, chưởi... Anh cười, nói với mấy người lớn : « Nhỏ mà không liều sức : mình, dám kinh địch kẻu ghẹo đứa lớn tức là không có trí độ. Đã chịu nhục lại thất hiệu, đáng đánh thêm chứ không đáng thương. »

— Lúc ấy ông mấy tuổi ?

— Mười bảy tuổi. Bảy tuổi nhưng anh nghiêm chỉnh hơn nhiều người lớn trong lúc nói chuyện. Có khi anh bắt bẻ họ phải chịu không trù-lời được... Anh có một cái tánh tốt như là anh không chịu ai ăn hiếp ai. Cái tánh ấy ngày nay làm cho anh thành ra một người biết giúp đỡ cứu vớt kẻ yếu, biết chống cự đánh đỡ sự chuyên chế. Chính anh cũng vậy, anh không hề ăn hiếp ai... Một hôm anh thấy con chim sâu của đứa con trai người cày trong nhà chị, anh muốn làm, anh ăn nỡ với nó cho anh, hay là bán cho anh. Nó không chịu. Nhiều đứa trẻ lỏi xóm biểu anh lấy đi, nó là con đây tớ mà sợ nỗi gì. Anh không chịu. Anh đứng coi bộ buồn so. Anh nói : « Thường thường ở nhà mẹ tao biểu đừng ăn hiếp con nhà nghèo. Mình quyền con chủ nhà mà giựt đồ chơi của con người ở thì trái lẽ. Làm vậy cũng như đứa ăn cướp. Mẹ rầy : » Anh còn nhiều tánh kỳ hơn người là từ khi nhỏ anh đã thương yêu người nghèo khổ. Hễ có bao nhiêu tiền cũng đem cho bà già bán rau trước xóm vì bà già ấy có con-dòng mà lại nghèo nữa. Anh lại thường hay muốn cho người có lỗi phải biết ăn năn mà làm chuyện phải vì thế mà anh cố cứu cô Huệ đó. »

Kiều-Nga nói : « Chị nói cô Huệ có lỗi gì ? Theo ý em thì cô không có lỗi gì hết. Cô thương một cách thật tình như vậy mà gọi là có lỗi sao ? Nếu

PHU NU TAN VAN

chị nói như thế thì tôi cho cô làm... Ở đời được mấy người có cái tình thâm thúy như thế. Thà là người ta chết chứ ai chịu để cho người khác bị báng cái tình người ta. Em đau đớn giùm cho cô Huệ lắm.»

Kiều-Tiên không muốn cho Kiều-Nga buồn nên nói: « Không phải chị nói cô Huệ lỗi đâu, chị rất ngậm ngùi cho phận cô nhưng chị không thể nói ra được. Chị muốn nhắc chuyện anh Thành-Trai cho Ngọc-Liên nghe, luôn miệng chị nói đến cô Huệ chứ chị không có ý gì khác. Cô Huệ đáng thương mà không đáng trách... Em nghĩ người như anh Thành-Trai mà phải lao đao với sự hèn hạ của đời thì thật là đáng giận... Bọn kia có muốn cho anh rảnh trí để lo việc chung đâu, bọn nó cứ theo khuấy phá mãi. »

Kiều-Nga nói: « Em buồn quá! Em thấy nhiều nỗi đời đáng chán quá! Người phải người xứng đáng mà lại bị sự nảy sự khác mãi. Mình sanh làm gái thấy những điều bất bình cũng không làm sao được, nghĩ mà tức mà giận. »

Ngọc-Liên nói: « Nói chi bọn gái mình, nếu những trai thanh-niên trong nước được ít nhiều đức tánh như ông Thành-Trai thì cũng có thể đắc đảng chỉ lối cho dân được... Em thấy phần nhiều cậu học-sanh, ý cha mẹ giàu có, đem tiền trăm bạc chực vái cùng đảng chứ không hề biết đau đớn một chút nào cả. Nay ông Thành-Trai bị bọn ghê gớm vu hại, đáng lẽ anh em họ phải làm sao cho ra lẽ ngay gian, và cứ lo hành động như thường thì Mèrisot mới hết nghĩ cách trừ khử từ cá nhân. Người này mất, người khác mọc lên, đừng có mất một người mà hư trăm việc thì nó mới hết nghĩ cách hãm tội người... Em chắc quyết vụ án-mạng này là thuộc về quốc-sự. Phải chi bọn phụ-nữ mình mà hiểu lẽ đời sớm một chút để ráng làm chút đỉnh công ích thì có lẽ nâng cao chí-khí anh em bên trai lên nhiều, nhất là những lúc khó khăn rồi rầm này. Hai chị đã nghĩ đến mấy điều ấy chưa? »

Kiều-Nga nói: « Tôi chỉ có một tấm lòng son mà thôi chứ không có tài. Tôi vẫn có ý muốn khuyên bạn trai nên làm phận sự nhưng tôi lại ít giao thiệp. Đàn bà con gái chỉ có điều ấy khó nhất. Nhưng dầu thế nào, hễ tôi thấy việc gì đáng làm, nếu anh em trai không làm thì tôi làm; tôi không trông cậy vào họ nữa. Tôi không học nhiều tôi tiếc quá. Như vụ anh Thành-Trai, tôi quyết lên Saigon làm cho ra chuyện. Tôi không hề sợ. »

Ngọc-Liên nghe Kiều-Nga nói một cách rất thật

tình, rất bằng hái thì nhìn sững, trong lòng lấy làm yêu quý lắm. Kiều-Tiên nói: « Hai em đều nhiệt thành cả, chị vui lắm. Chị vẫn biết đau đớn về sự ấy, nhưng hiện bây giờ anh em lớn tuổi trong nước phần nhiều là nệ tục nên hề thấy có chút gì sửa đổi thì đã vang la câu cứu. Vì thế mà dầu chị em ta có tư tưởng mới muốn kích-thích anh em bên trai cũng phải lo tính chậm chậm mới được. Chính chị đã khuyên anh hai em bàn với anh Thành-Trai đề xuất dương, và đề lập một cái hội trợ cấp cho con nhà nghèo đi du-học ngoại quốc mà tẻ ra nay cũng phải bị trở ngại nữa. Chị em mình còn cần phải có chỗ tụ họp nhau lại để bàn bạc khuyên răn nhau, nhưng chị còn bàn với bà Thượng Lương đã. »

Ngọc-Liên lắc đầu nói nhỏ nhẹ rằng: « Chị không nên sợ họ vang la.. Lễ tiến hóa bao giờ cũng thế. Nếu trong những người có học thức, có địa vị không có gan đứng ra hô hào chị em thì có bao giờ chị em trong nước tưởng đến phận sự làm dân đâu. Họ chỉ biết làm vợ mà thôi. Phần nhiều chỉ biết dựa theo chó chẳng biết đứng vững một mình. Em cũng mong học cho rộng để giúp chị chút ít công sự ấy. Chị nên nói rõ cho anh hai em biết đi. »

— Em nên đề cho chị tình liên... Chị vẫn muốn anh em lo một phía, chị lo một phía nhưng cần là anh em phải biết liên hiệp những tấm lòng vị nghĩa lại mới được hiện bây giờ trong nước còn chia rẽ nghi ngờ nhau lắm, không kêu họ lại làm một, không làm sao mưu cuộc tiến hóa được. Huống chi khó một nỗi là vì thế mà nay anh Thành-Trai mới bị vu-hãm vào tội giết người đó. Nhưng ở nước nào cũng vậy, hề bắt đầu tiến-hóa thì đều phải trải qua những thời kỳ ấy cả. Chị mong rằng mấy em cũng đồng một ý-kiến với chị, đem tư-tưởng ấy vào óc các bạn gái rồi sau chị sẽ đề-xướng các hội các đoàn. »

Kiều-Nga nói: « Chính vì phần nhiều người hèn nhất, phần nhiều người không dám làm phận sự nên anh Thành-Trai mới bị họ hãm hại. »

Chị em mình cũng còn nhá, nói thì được mà làm thì sợ, nên cũng không trách ai được. Nghĩ mình cũng có khí phách, cũng có tâm-can, phần việc chung cũng là một phần việc của mình, sao mình lại cứ trông mong vào bên anh trai mãi vậy? »

Ngọc-Liên nói: « Chị nói phải. Mình chẳng nên rút rè lắm, mà cũng chẳng nên lá-lay lắm. Cũng vì thế mà bắt đầu ở trong trường em đã cùng với và

PHU NU TAN VAN

chị em đồng chí làm ra một tờ báo viết bằng chữ tây gọi là « Tiếng chuông vàng », mục đích để khuyến khích em cần học và rèn đức lấy công đức, tư đức. Mỗi tuần lễ ra ba kỳ. Báo phát đạt lắm. Chị em hoan-nghinh nhiều. »

Kiều-Tiên gật đầu nói: « Thế cho biết là hai em hăng hái hơn chị nhiều. Chị chắc rằng ít lâu nữa hai em sẽ giúp chị được lắm việc. Thôi, anh Hai em đã ra đó. »

Mình-Đường ra đến nơi, nói với ba chị em rằng: « Thầy mẹ bảo khuya sẽ đi, anh không dám cãi. Anh đã biểu anh hai Dân đem xe vào rồi. Em Ba đi ăn cơm... không lẽ buồn mà lủi. Chị em hui lắm, ham nói chuyện mà quên mời em ăn cơm. »

Ngọc-Liên không để cho Kiều-Nga nói, cô cầm tay Kiều-Nga kéo thẳng vào phòng. .

XXV

Từ hôm nói chuyện với Tám Lo đến nay, Thượng-Văn cân nhắc từ từ, suy xét từ điều. Bất kỳ sự gì dầu hệ trọng hay không, người cũng dễ ý đến cả. Một tuần nhyt nay, người đã đi khắp Saigon, đã thuộc lòng từ con đường, đã hiểu rõ từ sở làm, đã cầm máy xe hơi thông thạo, đã cỡi xe đạp thảnh thơi. Một tuần nay, không hề nói chuyện hay là hỏi hang thẳng hai Nhỏ về việc riêng của Thiếu-Lan. Người giả ý như là không thêm chú ý đến sự bí mật của người khác. Nếu hai Nhỏ có hỏi gì thì người hỏi qua loa rằng: « Người ta đã giao phần việc cho mình thì mình

cứ làm chờ hỏi làm gì. Em cứ dạy qua các con đảng, chỉ cho qua biết các sở làm, đúng hỏi qua về việc ấy nữa. »

(con nữa)

DOCTEUR

F. NG. V-NGUYEN

Cựu Sanh-viên Đường-dương Paris

Chuyên trị các bệnh:

TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN

Phòng khám bệnh:

81 ĐƯỜNG MAC-MAHON

Sớm mai:

7 giờ tới 10 giờ

N. B. — Những giờ khác, sẽ có tại nhà, 82 đường Lagrandière.

MƯỜI BỐN NĂM DANH TIẾNG

VÔ-ĐÌNH-DÂN DƯỢC-PHÒNG

323, Rue des Marins - Cholón

PHÂN CUỘC

118, Rue d'Espagne, Saigon

179, Bd. Albert 1er, Dakar

Thuốc đại-bổ tinh khí, cường kiện sức lực. Uống mau lên cân. Một uống tức thì khoẻ. Trị bệnh mất máu, huyết kém. Già cả hay mệt đau lưng, mất ăn ngủ. Thanh niên da sắc-đục bất-nhược. Thận hư, óc lỏng. Tinh-thần, mờ-mệt, lảng trí. Hồi-hợp. Trị những chứng đàn bà hư-huyết, ốm xanh con mắt có quầng đen, bạch đới, bạch-dâm bởi có bệnh bầu, bởi da sắc-đục, bởi có bệnh ở tử-cung, hoặc bởi sanh đẻ nhiều lần mà con người phải hư hao.

Con nít chậm lớn bởi thiếu khí lực, học-sanh quá lo lắng nên trí não thấy lộn xộn; thần-Finh bị náo động đêm ngủ hay di tinh. Con nít thiếu thần người ốm xanh, hay đau lưng đau ngực, khác ra huyết. Hãy uống: **CỬU LONG HOÀN** (Nom Déposé)

(Thuốc hay nhất ở Đông-Dương, có đại-lý tại bên Hương-cảng, Đài-loan, Tinh-châu, Xiêm-la.)

Giá: hộp 10 hoàn 5p.50 — Hộp 4 hoàn 2p.20 — Bán lẻ 1 hoàn 0p.55

Những cách sửa-trị

và
Điêm-trang của mỹ-nhơn viện " KÉVA "
23 : Rue Tronchet - PARIS
CHI-NGÂN

40 : đường Chasseloup-Laubat - SAIGON



**Phép
mầu
nhiệm
của
KÉVA**

Những son phấn và đồ điêm-trang của Bôn-viện đều chẳng hề có chất chi hại cả, đã có phòng thí nghiệm ở kinh đô Paris và Pétrograd chứng thực.

Bôn-viện xin kể dưới đây những giá cũ về Điêm-trang :

Sửa-trị và điêm-trang thường... \$ 2.50

Sửa trị điêm-trang và sửa

luôn nước da... 4.00

Nếu dùng nhiều lần thì sẽ tính giá nhẹ hơn.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Tuần báo xuất bản ngày thứ năm

Sáng lập tại Saigon năm 1929

TIỆN TÍN ĐỀ PHUNUTANVAN SAIGON

GIÁ BÁO

Trọn năm	5\$00
Sáu tháng	2.80
Ba tháng	1.50
Một tháng	0.80
Mỗi số	0.10

Thư tư và mandat mua báo xin gửi cho :

M^{me} Nguyễn-Đức-Nhuân, chủ-nhơn Phụ-nữ Tân-văn
65, Rue de Massiges - SAIGON

MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ-nữ

Chị em Nam-Việt,
Anh em Nam-Việt,
nên dùng hàng Việt-Nam bán tại :

NAM-HÓA TRUNG-KY

47, đường Paul Bert - HUẾ

Kiểu mầu mới do các nhà mỹ-thuật
chế ra, thợ Annam làm ra rất tinh xảo

Có trữ bán tại Saigon :

Maison NGUYỄN-VĂN-TRẦN

94, 96 Boulevard Bannard.

và nhiều nhà khác nữa

Một người Bắc dám nói điều với biện Tây Saigon

— Anh tên gì ? Họ gì ? Ở đâu đến ?

— Ông không biết danh tôi sao ? Ở Bắc ai cũng biết tên tôi. Danh tôi lừng lẫy khắp cả đất Bắc, từ thôn - quê cho đến thành - thị, ai cũng thường nhắc đến cái hay của tôi. Ai cũng nói tôi hay lắm. Nay tôi vào Nam, đừng người Nam biết danh tôi một chút. Tôi tên là : « TAM-ĐA » chánh gốc là CỬ - LẠ. Ông muốn biết tài hay, giỏi của tôi thế nào nào. Xin mời ông lại đây, lại tại tiệm có Nguyễn-thị-Kính, góc chợ mới Saigon, ông vô tiệm hỏi thứ dầu Cù-là « Tam - đa » là thứ dầu rất hay, ở Bắc mới gọi vào, thứ dầu này hết sức hay, chánh gốc cù-là. Bấy lâu được nổi danh xứ Bắc, nay tôi thấy hay, mua về bán lại bà con dùng. Trị bá chứng, mùi thơm, cay, điện-dàng. Khắp cả Đông - Pháp có bán, nơi các chỗ bán thuốc, các gare xe điện, các tiệm thuốc bắc, tiệm bazar có bán, giá mỗi ve Op.10. Do nơi Nguyễn-thị-Kính, chợ mới Saigon.

Cô ơi, ráng nhớ... nhớ hoài, đừng quên...

Khi con cô đau, nóng lạnh, cảm. Cô muốn cho em được mau mạnh. Cô hãy nhớ... nhớ hoài đừng quên... Ráng nhớ cho em uống thuốc ban (Chỉ linh) là thứ thuốc hay hết sức hay. Đã cứu được cả ngàn trẻ em, bị chứng đau ban, nóng lạnh, lừ đừ, buồn bã, đỏ mồm trán, khóc đêm. Bệnh nặng lắm, uống nội trong ba gói. Bệnh nhẹ một gói đủ hết. Chứng ban không còn tái lại. Khắp cả Đông - Pháp có bán. Các gare xe điện, tiệm bazar, tiệm thuốc bắc và tiệm có Nguyễn-thị-Kính chợ mới Saigon, tiệm A. Đông Mua sỉ lời nhiều do nơi Nguyễn-v-Lượng, boîte-postale n° 63 Saigon. Giá mỗi gói : Op.12.

Mới lại gần 8.000\$ chứ

Chữ mới lại đủ kiểu kiêu thời, mục lục chữ đã in rồi ngài nào ở xa cần dùng, cho biết, bôn xã sẽ gửi hầu ngay. Công việc nhà in ngày nay làm khác xưa nhiều, chữ kiêu thời, kiểu làm cùng kiêu thời chẳng kém chỉ nhà in tây, công việc làm rất mau lẹ, giá cả tính rất hạ theo lúc kinh tế khó khăn này.

Đồ học trò mới lại rất nhiều, có trên 10.000\$00 và 500.000 cuốn tập, giá bán rất rẻ, mục lục chung (catalogue général) đang in cuối tháng Aout sẽ có. Sách mới xuất bản : Tướng mạng mông bốc, giá 3\$00 bán trọn bộ 2\$50 ở xa 2.90, Sách dạy nấu đồ ăn chay 0.20 ở xa 0.30, Sóng tình của Cẩm-Tâm nữ sĩ đã được giải nhì ở báo Huộc-nhà-Nam, trọn bộ 8 cuốn 0.80 ở xa 1.00, Giọt lệ má hồng của nhà viết báo Nguyễn-thế-Phương trọn bộ 21 cuốn 1.80 ở xa 2.00, Giọt lệ thuyền duyên 0.70 ở xa 0.90

Tín-Đức Thư-Xá

37-38-39, rue Sabourain
SAIGON

DẠY



Pháp văn và đồ đạc
khóa cử-công, Thầu
máng, Táp, Tán,
thầu Bắc, áp bóng
nhưng, may đồ đầm,
lót áo gái, làm đồ
thờ bái mới, nấu
ăn theo cách Tây,
Tàu và Annam

Học đồ 3 trên,
trường có cho tặng
cấp

Học phí mỗi tháng
ở ngoài 5\$00
ở trong 1\$00

THƯƠNG-MẠI HỌC-ĐƯỜNG

79-81-83, rue Huynh-quang-Tiến (ngang ga Arras)

Dạy đánh máy, viết chữ tốt, bút toán, chữ Pháp, chữ Anh
Quảng-dương.

Học-phí mỗi tháng : ở ngoài 5\$00 ; ở trong 1\$00.

NGUYỄN NHƠN CỬA BỊNH

Mộng-Tinh, Di-Tinh và Huột-Tinh

A. — Bởi thọ bầm tiên-thiên bất tước hậu-thiên thất nghi, tuổi còn nhỏ mà quá tr sắc dục, quân bồn
Jông nhi tướng hỏa tùy mà thả h ra.

B. — Bởi lúc tuổi còn nhỏ, sức lực mạnh mẽ tham dục sắc dục tâm trí còn non không tự chủ dặng
mình, chơi « cách Thủ-Dâm » làm cho ngọc quan trọn mà thành ra.

C. — Bởi người bị lậu độc uống thuốc công kích sát phạt và thông lợi tiểu tiện nhiều làm cho thận
nũy-suy ngọc quan-lớn mà thành ra

Bởi ba nguyên-nhơn kể trên mà sanh ra ba chứng bệnh : « Mộng-Tinh », « Di-Tinh » và
« Huột-Tinh ».

1. Nằm chiêm bao thấy gần cầu cung đàn bà, tinh khi xuất ra là Mộng-tinh, tỷ như bình chứa
nước đầy mà tràn, bình không nậ g.

2. Lúc ngủ không nằm chiêm bao mà tinh khi xuất ra khi thức dậy mới bay, trong mình bồn
thần tay chơn nhứt môi là Di-tinh, tỷ như bình chứa nước nghiêng mà tràn ra, bình đã nặng.

3. Bất luận ngày đêm tinh khí cứ chảy ra hoài, hoặc thấy sắc hay là mơ tưởng việc tình dục cũng
chảy ra, hoặc đi tiểu, tiểu rặng mạnh cũng chảy ra là Huột-tinh, tỷ như bình chứa nước lũng đầy mà
nước chảy ra, bình rất nặng và rất khó trị.

Người mắc phải ba chứng kể trên thường hay đau thất ngan lưng, nước tiểu vàng, tay chơn nhứt
môi, trong mình mệt nhọc, ăn ngủ chẳng dặng, bình vóc tiểu tụy, gương mặt xanh xao càng ngày
càng ốm. Nếu không điều trị dễ lâu ngày thủy suy hỏa vượng, hư hỏa lừng lên đốt tim phổi, làm cho
tim nóng phổi yếu rang tức nơi ngực thành ra bệnh ho

Người mắc phải 3 chứng kể trên hãy uống « TAM-TINH-HẢI-CẦU ĐỒ-THÂN-HOÀN » (số 2) của nhà thuốc
VÔ-VĂN-VĂN Thử-dầu-Một thí bệnh hết dứt mà lại dặng hồ thận tráng dương cố tinh, ích chí, bồi bổ
sức lực trong mình, 10 người uống không sai một, đã dặng chẳng biết bao nhiêu bức thơ khen tặng.

Giá mỗi hộp (uống 5 ngày) 1\$ 00
VÔ-VĂN-VĂN ĐƯỢC-PHÒNG

Chủ-nhân : Y học-sĩ Vô-văn-Văn bào chế THUĐAUMOI

Có bán tại : Nguyễn-thị-Kính Saigon, và các nhà Đại-lý khắp nơi.

IMP. BAO-ION

Le Gérant : NGUYEN-DUC-NHUAN

Handwritten signature